

**DANH SÁCH HS-SV KHÓA 2016, 2017 CÒN NỢ HỌC PHÍ
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 - 2019**

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	17001407	Phạm Minh Dương	04/08/1997	17C1-ANM1	
2	17004055	Đặng Nguyên Học	24/04/1998	17C1-ANM1	
3	17001384	Nguyễn Anh Khoa	11/09/1999	17C1-ANM1	
4	17002599	Đặng Tiến Lộc	18/12/1999	17C1-ANM1	
5	17003606	Huỳnh Ngọc Minh Tú	17/11/1998	17C1-ANM1	
6	17002729	Nguyễn Thái An	25/02/1995	17C1-BCN1	
7	17002976	Nguyễn Văn Đạt	08/01/1999	17C1-BCN1	
8	17003510	Trương Thành Đông	15/06/1999	17C1-BCN1	
9	17003336	Phạm Trung Hậu	18/10/1999	17C1-BCN1	
10	17003488	Trần Xuân Long	28/02/1999	17C1-BCN1	
11	17001473	Trần Minh Luân	18/06/1999	17C1-BCN1	
12	17004385	Nguyễn Văn Nghĩ	01/04/1998	17C1-BCN1	
13	17001944	Phạm Tấn Phát	11/06/1999	17C1-BCN1	
14	17004397	Nguyễn Phong Phú	05/06/1998	17C1-BCN1	
15	17004775	Huỳnh Tấn Quốc	09/01/1999	17C1-BCN1	
16	17002202	Nguyễn Duy Tân	19/02/1999	17C1-BCN1	
17	17002000	Nguyễn Hữu Thành	17/03/1998	17C1-BCN1	
18	17001874	Nguyễn Nhật Thiên	30/12/1999	17C1-BCN1	
19	17003406	Hồ Quách Tinh	08/08/1999	17C1-BCN1	
20	17002728	Huỳnh Phát Triển	20/11/1999	17C1-BCN1	
21	17003388	Nguyễn Thái An	05/04/1998	17C1-CCK1	
22	17004164	Đào Thanh Bình	09/07/1997	17C1-CCK1	
23	17004086	Nguyễn Quốc Cường	01/01/1998	17C1-CCK1	
24	17001215	Trần Khánh Duy	12/11/1999	17C1-CCK1	
25	17004673	Nguyễn Văn Hậu	15/08/1998	17C1-CCK1	
26	17004493	Trần Minh Công Hậu	04/01/1997	17C1-CCK1	
27	17003994	Trần Xuân Hiệp	22/02/1999	17C1-CCK1	
28	17004149	Trương Trọng Hoài	25/07/1999	17C1-CCK1	
29	17001373	Trần Quang Huy	09/10/1998	17C1-CCK1	
30	17004210	Phạm Thanh Long	07/06/1999	17C1-CCK1	
31	17001204	Phạm Đăng Hoàng Thái	02/07/1999	17C1-CCK1	
32	17000804	Nguyễn Thanh Toàn	13/02/1998	17C1-CCK1	
33	17001234	Huỳnh Lê Minh Tuấn	29/09/1999	17C1-CCK1	
34	17001184	Trần Anh Tuấn	26/10/1993	17C1-CCK1	
35	17004726	Bùi Quốc An	28/08/1998	17C1-CCK2	
36	17001762	Trần Phan Gia Bảo	22/11/1999	17C1-CCK2	
37	17001753	Huỳnh Quang Cảnh	30/10/1997	17C1-CCK2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
38	17001980	Lê Tuấn Cảnh	02/07/1999	17C1-CCK2	
39	17001637	Huỳnh Tấn Minh Duy	16/06/1999	17C1-CCK2	
40	17001412	Trương Công Hào	05/10/1999	17C1-CCK2	
41	17001547	Đinh Thiên Hoàng	26/09/1998	17C1-CCK2	
42	17004159	Đặng Tiến Hưng	24/09/1998	17C1-CCK2	
43	17001546	Phạm Thế Huy	10/10/1999	17C1-CCK2	
44	17004454	Lê Trí Khang	29/10/1999	17C1-CCK2	
45	17003743	Trần Thanh Chí Linh	29/08/1999	17C1-CCK2	
46	17004489	Phan Vũ Luân	06/01/1998	17C1-CCK2	
47	17004354	Hồ Tấn Lực	01/09/1999	17C1-CCK2	
48	17004886	Nguyễn Huỳnh Nhật Nam	26/06/1999	17C1-CCK2	
49	17002823	Trịnh Nguyễn Phương Nam	10/08/1999	17C1-CCK2	
50	17004331	Lê Hoàng Nguyên	13/12/1999	17C1-CCK2	
51	17001590	Ngô Hồng Phong	28/03/1998	17C1-CCK2	
52	17001538	Nguyễn Minh Sang	22/08/1999	17C1-CCK2	
53	17001836	Nguyễn Thành Sử	04/04/1999	17C1-CCK2	
54	17001654	Nguyễn Trần Huy Thịnh	16/02/1999	17C1-CCK2	
55	17001638	Lê Quang Trường	22/09/1999	17C1-CCK2	
56	17001518	Trần Minh Tú	16/04/1999	17C1-CCK2	
57	17001545	Lưu Trương Vỹ	07/10/1999	17C1-CCK2	
58	17002121	Hồ Trần Bảo	21/07/1998	17C1-CCK3	
59	17002117	Lâm Văn Chương	29/04/1997	17C1-CCK3	
60	17001914	Lê Văn Đức	20/09/1999	17C1-CCK3	
61	17002110	Bùi Văn Dương	15/06/1999	17C1-CCK3	
62	17004184	Nguyễn Quốc Dương	06/03/1999	17C1-CCK3	
63	17004551	Hồ Công Hậu	01/07/1999	17C1-CCK3	
64	17001904	Nguyễn Nhật Quang Huy	23/06/1998	17C1-CCK3	
65	17002093	Phan Quốc Huy	10/02/1999	17C1-CCK3	
66	17004124	Lê Minh Nhật	16/01/1998	17C1-CCK3	
67	17002001	Nguyễn Minh Quang	09/11/1999	17C1-CCK3	
68	17002084	Hàng Quế Tăng	06/11/1999	17C1-CCK3	
69	17001885	Trần Hồng Thái	17/11/1999	17C1-CCK3	
70	17004839	Lê Vũ Thắng	21/09/1998	17C1-CCK3	
71	17001990	Thạch Thắng	09/04/1999	17C1-CCK3	
72	17002541	Lộc Nhật Cường	08/08/1996	17C1-CCK4	
73	17002315	Nguyễn Ngọc Cường	22/10/1999	17C1-CCK4	
74	17002472	Bùi Ngọc Danh	02/11/1999	17C1-CCK4	
75	17004553	Đặng Khang Duy	07/12/1999	17C1-CCK4	
76	17002499	Dương Đại Huy Hoàng	25/10/1998	17C1-CCK4	
77	17004244	Võ Minh Hoàng	25/10/1997	17C1-CCK4	
78	17002604	Đoàn Quý Khách	01/01/1998	17C1-CCK4	
79	17004588	Huỳnh Quốc Nhựt	05/03/1994	17C1-CCK4	
80	17004306	Nguyễn Chích Quy	31/05/1999	17C1-CCK4	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
81	17002436	Nguyễn Hùng Sơn	08/08/1999	17C1-CCK4	
82	17004165	Nguyễn Đức Tài	02/07/1999	17C1-CCK4	
83	17002507	Huỳnh Minh Tâm	19/02/1999	17C1-CCK4	
84	17004554	Trịnh Hồng Trương	15/08/1999	17C1-CCK4	
85	17004565	Phan Lâm Cẩm Tú	18/12/1999	17C1-CCK4	
86	17002539	Nguyễn Đức Việt	17/01/1998	17C1-CCK4	
87	17002847	Điền Bay	11/11/1996	17C1-CCK5	
88	17002622	Nguyễn Thiệu Công	21/02/1999	17C1-CCK5	
89	17002826	Lê Văn Đạt	25/11/1999	17C1-CCK5	
90	17002707	Huỳnh Trung Dĩ	07/03/1999	17C1-CCK5	
91	17002652	Nguyễn Vũ Hoàng Đức	08/06/1999	17C1-CCK5	
92	17004636	Ngô Đức Giang	23/06/1999	17C1-CCK5	
93	17002624	Lâm Thành Huy	18/06/1999	17C1-CCK5	
94	17002733	Phạm Đình Đăng Khoa	18/04/1999	17C1-CCK5	
95	17002766	Võ Tuấn Kiệt	09/09/1998	17C1-CCK5	
96	17002654	Trần Đại Lâm	05/08/1999	17C1-CCK5	
97	17002808	Huỳnh Văn Như	06/10/1999	17C1-CCK5	
98	17002791	Lê Văn Phát	16/03/1998	17C1-CCK5	
99	17002789	Nguyễn Quang Phát	25/03/1999	17C1-CCK5	
100	17002655	Nguyễn Thanh Phúc	16/07/1999	17C1-CCK5	
101	17003271	Bùi Văn Quỳnh	20/12/1999	17C1-CCK5	
102	17002833	Trần Công Sơn	10/12/1999	17C1-CCK5	
103	17002794	Trương Hữu Tân	22/04/1999	17C1-CCK5	Nợ 256,000
104	17003298	Trần Văn Trung	16/12/1999	17C1-CCK5	
105	17002661	Nguyễn Hữu Vinh	06/10/1999	17C1-CCK5	
106	17003057	Lê Đức Duy	04/05/1998	17C1-CCK6	
107	17002871	Nguyễn Phước Hiệp	18/04/1999	17C1-CCK6	
108	17002922	Bùi Minh Hiếu	16/09/1998	17C1-CCK6	
109	17003097	Trần Sĩ Liêm	02/01/1999	17C1-CCK6	
110	17004313	Nguyễn Phương Nam	22/11/1999	17C1-CCK6	
111	17004288	Phạm Minh Nhựt	26/04/1998	17C1-CCK6	
112	17003006	Lê Quốc Quang	29/06/1999	17C1-CCK6	
113	17002916	Bình Đăng Quyền	06/09/1998	17C1-CCK6	
114	17004386	Phạm Văn Tháo	11/08/1999	17C1-CCK6	
115	17003025	Phạm Chế Thư	20/01/1998	17C1-CCK6	
116	17004044	Lê Minh Tiến	04/01/1998	17C1-CCK6	
117	17002984	Lê Thanh Tới	05/02/1999	17C1-CCK6	
118	17004308	Tổng Viết Phi Tòng	22/10/1999	17C1-CCK6	
119	17004335	K' Trí	06/11/1998	17C1-CCK6	
120	17004521	Ngô Tấn Trí	22/10/1998	17C1-CCK6	
121	17002894	Nguyễn Phạm Vân Trung	05/03/1998	17C1-CCK6	
122	17003044	Phạm Vũ	16/10/1999	17C1-CCK6	
123	17003551	Huỳnh Khánh Duy	20/10/1999	17C1-CCK7	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
124	17003371	Ngô Công Hậu	26/08/1998	17C1-CCK7	
125	17003350	Nguyễn Đức Huy	18/05/1999	17C1-CCK7	
126	17003366	Trần Nhật Linh	17/03/1999	17C1-CCK7	
127	17004648	Trần Minh Phú	29/08/1999	17C1-CCK7	
128	17004587	Nguyễn Lê Phước Thành	14/07/1994	17C1-CCK7	
129	17003240	Vũ Duy Tiến	24/10/1999	17C1-CCK7	
130	17004290	Nguyễn Văn Tuấn	04/03/1999	17C1-CCK7	
131	17003259	Hoàng Đức Viễn	26/10/1999	17C1-CCK7	
132	17003166	Huỳnh Quốc Vương	20/03/1999	17C1-CCK7	
133	17004012	Hồ Phạm Thế An	05/01/1999	17C1-CCK8	
134	17003815	Võ Thành Cảnh	16/06/1999	17C1-CCK8	
135	17003753	Phan Thế Đạt	16/02/1998	17C1-CCK8	
136	17003700	Đỗ Ngọc Hải	08/10/1999	17C1-CCK8	
137	17003572	Nguyễn Thanh Hậu	26/12/1999	17C1-CCK8	
138	17003801	Vũ Quốc Hiền	18/05/1998	17C1-CCK8	
139	17003748	Thái Nguyễn Phước Hưng	07/11/1999	17C1-CCK8	
140	17003737	Trần Công Khánh	09/05/1999	17C1-CCK8	
141	17003707	Lê Hoài Luân	25/07/1999	17C1-CCK8	
142	17003636	Nguyễn Lê Tiểu Mẫn	16/05/1999	17C1-CCK8	
143	17003626	Nguyễn Tiến Phát	02/09/1999	17C1-CCK8	
144	17003598	Phạm Thiên Phúc	07/06/1999	17C1-CCK8	
145	17003833	Bùi Nguyễn Lâm Phương	07/05/1999	17C1-CCK8	
146	17003802	Vũ Duy Phương	01/01/1998	17C1-CCK8	
147	17003670	Trần Duy Tân	01/06/1999	17C1-CCK8	
148	17003972	Hoàng Anh Thuận	02/04/1999	17C1-CCK8	
149	17003658	Trần Hải Triều	28/09/1999	17C1-CCK8	
150	17004485	Nguyễn Hoàng Tuấn	27/08/1997	17C1-CCK8	
151	17001865	Nguyễn Huy Vinh	24/09/1999	17C1-CCK8	
152	17001676	Nguyễn Đức Anh	20/05/1999	17C1-CĐT1	
153	17003667	Nguyễn Thành Đông	18/03/1999	17C1-CĐT1	
154	17003474	Lê Minh Đức	06/08/1999	17C1-CĐT1	
155	17002161	Phạm Đình Đức	27/08/1997	17C1-CĐT1	
156	17004101	Thạch Hoài Duy	30/12/1999	17C1-CĐT1	
157	17004811	Nguyễn Văn Kha	10/12/1999	17C1-CĐT1	
158	17004336	Vũ Khắc Lâm	20/04/1999	17C1-CĐT1	
159	17004847	Nguyễn Duy Linh	07/02/1998	17C1-CĐT1	
160	17004676	Lê Phước Xuân Minh	16/02/1998	17C1-CĐT1	
161	17002463	Nguyễn Hoài Minh	30/07/1999	17C1-CĐT1	
162	17004714	Nguyễn Phương Nam	28/12/1997	17C1-CĐT1	
163	17003502	Trần Phương Nam	13/06/1999	17C1-CĐT1	
164	17001733	Lâm Hồ Trọng Nhân	27/10/1999	17C1-CĐT1	
165	17002695	Nguyễn Đình Phát	14/07/1997	17C1-CĐT1	
166	17004698	Nguyễn Huỳnh Hoàng Phúc	25/06/1998	17C1-CĐT1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
167	17002618	Bùi Minh Quang	19/05/1999	17C1-CĐT1	
168	17004365	Trần Hoàng Sơn	15/03/1999	17C1-CĐT1	
169	17002991	Nguyễn Minh Trường	22/05/1999	17C1-CĐT1	
170	17004577	Phạm Dư Viên	16/10/1993	17C1-CĐT1	
171	17004931	Phạm Đình Chuẩn	02/10/1994	17C1-CKL1	
172	17004845	Võ Thành Đạt	08/06/1995	17C1-CKL1	
173	17003505	Lê Đình Dương	29/04/1999	17C1-CKL1	
174	17004797	Nguyễn Trung Kiên	28/02/1997	17C1-CKL1	
175	17003420	Phùng Xuân Bảo Ngọc	13/04/1999	17C1-CKL1	
176	17004746	Nguyễn Văn Phóng	16/02/1997	17C1-CKL1	
177	17004799	Trần Thế Sang	28/09/1997	17C1-CKL1	
178	17001845	Trần Quốc Bảo	05/07/1998	17C1-CMT1	
179	17002228	Phan Minh Chính	10/04/1999	17C1-CMT1	
180	17003347	Trần Công Danh	15/06/1999	17C1-CMT1	
181	17002956	Đoàn Lê Xuân Hải	19/10/1999	17C1-CMT1	
182	17002050	Trần Dung Huy	17/08/1999	17C1-CMT1	
183	17001891	Huỳnh Quang Khải	08/11/1999	17C1-CMT1	
184	17002603	Phạm Trọng Nghĩa	01/10/1999	17C1-CMT1	Nợ 256,000
185	17001888	Lê Văn Thắng	19/05/1999	17C1-CMT1	
186	17003286	Nguyễn Văn Thế	22/03/1998	17C1-CMT1	
187	17001691	Văn Ngọc Thiên	05/08/1999	17C1-CMT1	
188	17002954	Trần Hoàng Thuyên	24/11/1999	17C1-CMT1	
189	17002419	Nguyễn Chí Trung	05/04/1997	17C1-CMT1	Nợ 1,280,000
190	17002358	Nguyễn Anh Tuấn	20/03/1998	17C1-CMT1	
191	17002587	Nguyễn Ngọc Đoàn Uyên	13/02/1999	17C1-CMT1	
192	17002978	Nguyễn Anh Vũ	22/10/1999	17C1-CMT1	
193	17004291	Lý Tuấn Đạt	05/12/1999	17C1-CMT2	
194	17001137	Phan Vũ Trường Giang	20/05/1999	17C1-CMT2	
195	17003560	Nguyễn Khắc Hiếu	07/08/1998	17C1-CMT2	
196	17003296	Ngô Hồ Khánh Huy	19/08/1999	17C1-CMT2	
197	17003451	Lê Tuấn Khanh	19/12/1999	17C1-CMT2	
198	17003868	Nguyễn Văn Khỏe	07/08/1999	17C1-CMT2	
199	17004141	Nguyễn Tấn Luyện	20/08/1999	17C1-CMT2	
200	17004435	Nguyễn Công Minh	26/11/1997	17C1-CMT2	
201	17004026	Đặng Trung Nghĩa	19/07/1997	17C1-CMT2	
202	17003461	Nguyễn Thái Nguyên	22/04/1999	17C1-CMT2	
203	17003757	Trương Văn Nhựt	20/05/1999	17C1-CMT2	
204	17004254	Lê Hoàng Tam	03/03/1998	17C1-CMT2	
205	17003877	Huỳnh Minh Thuận	15/08/1998	17C1-CMT2	
206	17004175	Nguyễn Thanh Tòng	13/06/1998	17C1-CMT2	
207	17003430	Dương Hải Trí	09/09/1999	17C1-CMT2	
208	17003618	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	29/07/1999	17C1-CMT2	
209	17002687	Nguyễn Chính	23/11/1999	17C1-CNL1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
210	17001857	Nguyễn Thanh Huy	19/10/1999	17C1-CNL1	
211	17001069	Võ Nguyễn Lưu Huy	06/12/1999	17C1-CNL1	
212	17002307	Lâm Quyền Huỳnh	25/02/1999	17C1-CNL1	
213	17001850	Nguyễn Minh Khoa	26/04/1999	17C1-CNL1	
214	17001433	Võ Thanh Linh	25/01/1999	17C1-CNL1	
215	17004312	Đặng Văn Long	25/11/1998	17C1-CNL1	
216	17002839	Nguyễn Hoài Nam	18/10/1998	17C1-CNL1	
217	17004295	Võ Tấn Nhượng	02/11/1998	17C1-CNL1	
218	17004231	Võ Đình Nhựt	09/10/1998	17C1-CNL1	
219	17003386	Trần Hoàng Phong	30/03/1999	17C1-CNL1	
220	17004277	Trần Quốc Phong	15/12/1998	17C1-CNL1	
221	17004820	Phan Quốc Thái	08/12/1998	17C1-CNL1	
222	17001779	Lê Trung Tín	28/04/1997	17C1-CNL1	
223	17001916	Đặng Cao Trí	16/07/1999	17C1-CNL1	
224	17003631	Đặng Quốc Trung	22/10/1999	17C1-CNL1	
225	17002134	Nguyễn Thanh Truyền	27/09/1997	17C1-CNL1	
226	17003415	Nguyễn Văn Tuấn	14/09/1999	17C1-CNL1	
227	17001793	Đặng Thị Mỹ Duyên	25/08/1999	17C1-CNM1	
228	17001797	Phạm Thị Ngọc Huyền	07/10/1998	17C1-CNM1	
229	17000823	Nguyễn Anh Khoa	05/09/1999	17C1-CNM1	
230	17001780	Phùng Xuân Lý	01/09/1999	17C1-CNM1	
231	17002609	Nguyễn Thị Thuý Nga	22/02/1999	17C1-CNM1	
232	17001559	Phạm Viết Nhân	02/03/1998	17C1-CNM1	
233	17000738	Lâm Thị Hồng Nhi	24/05/1999	17C1-CNM1	
234	17001795	Lý Thị Xuân Nhi	28/12/1999	17C1-CNM1	
235	17001759	Châu Hồng Nhung	25/11/1999	17C1-CNM1	
236	17004631	Nguyễn Thị Ninh	25/02/1997	17C1-CNM1	
237	17002858	Hồ Thị Mỹ Nương	06/07/1999	17C1-CNM1	
238	17003032	Nguyễn Ngọc Quỳnh	08/03/1999	17C1-CNM1	
239	17001574	Nguyễn Ngọc Thảo	02/06/1999	17C1-CNM1	
240	17001959	Nguyễn Khánh Thuận	07/06/1999	17C1-CNM1	
241	17000811	Mai Ngọc Trâm	15/11/1999	17C1-CNM1	
242	17001143	Lê Thiên Trang	25/02/1997	17C1-CNM1	
243	17002278	Trần Thị Ngọc Trúc	11/04/1999	17C1-CNM1	
244	17001679	Võ Thị Thanh Trúc	05/10/1999	17C1-CNM1	
245	17004634	Nguyễn Vũ Phát Đạt	08/10/1997	17C1-CNM2	
246	17003373	Đinh Trần Hạnh Dung	20/04/1999	17C1-CNM2	
247	17004088	Lại Lộc Lợi	20/01/1998	17C1-CNM2	
248	17004311	Trần Thanh Minh	08/12/1997	17C1-CNM2	
249	17004002	Nguyễn Hoài Nam	27/12/1999	17C1-CNM2	
250	17003643	Nguyễn Thị Kim Ngọc	18/05/1997	17C1-CNM2	
251	17004001	Nguyễn Thị Như Nguyệt	19/04/1999	17C1-CNM2	
252	17003906	Đào Thị Kiều Nhi	28/01/1995	17C1-CNM2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
253	17003492	Bùi Thị Kim Oanh	19/06/1999	17C1-CNM2	
254	17003326	Huỳnh Văn Thi	08/02/1999	17C1-CNM2	
255	17000801	Dur Quốc Bảo	25/06/1999	17C1-CNÔ1	
256	17000774	Hồ Tấn Định	10/08/1998	17C1-CNÔ1	
257	17000440	Bùi Phan Minh Duy	10/12/1996	17C1-CNÔ1	
258	17000379	Lê Hoàng Khải Nguyên	26/1/1998	17C1-CNÔ1	
259	17004089	Trương Thành Phát	18/04/1999	17C1-CNÔ1	
260	17000712	Nguyễn Hoàng Sơn	05/01/1999	17C1-CNÔ1	
261	17002038	Nguyễn Thành Đạt	11/10/1999	17C1-CNÔ10	
262	17001932	Đinh Công Duy	22/04/1999	17C1-CNÔ10	
263	17004120	Đoàn Trung Hiếu	10/02/1997	17C1-CNÔ10	
264	17004629	Nguyễn Chương Hiếu	23/05/1999	17C1-CNÔ10	
265	17001930	Huỳnh Thanh Hòa	28/05/1999	17C1-CNÔ10	
266	17002008	Nguyễn Nhật Hòa	15/05/1999	17C1-CNÔ10	
267	17004339	Nguyễn Văn Hòa	15/05/1999	17C1-CNÔ10	
268	17002010	Châu Đức Hùng	18/07/1999	17C1-CNÔ10	
269	17002033	Ngô Hoàng Huy	13/06/1998	17C1-CNÔ10	Nợ 256,000
270	17004443	Nguyễn Quang Huy	23/07/1999	17C1-CNÔ10	
271	17002015	Võ Quốc Huy	29/06/1999	17C1-CNÔ10	
272	17001919	Nguyễn Hùng Khanh	24/08/1997	17C1-CNÔ10	
273	17001988	Trịnh Thanh Long	09/12/1996	17C1-CNÔ10	
274	17002147	Trương Trọng Nghĩa	24/09/1999	17C1-CNÔ10	
275	17002089	Nguyễn Thanh Phong	03/05/1999	17C1-CNÔ10	
276	17001951	Huỳnh Phạm Minh Trung	15/04/1999	17C1-CNÔ10	
277	17002390	. ANích	02/02/1999	17C1-CNÔ11	
278	17002374	Nguyễn Thành Đạt	17/01/1998	17C1-CNÔ11	
279	17002284	Phạm Quyết Hậu	10/12/1999	17C1-CNÔ11	
280	17002279	Nguyễn Văn Minh Hiếu	25/05/1998	17C1-CNÔ11	
281	16000971	Nguyễn Quang Khải	14/01/1998	17C1-CNÔ11	
282	17004591	Nguyễn Hoàng Khang	05/08/1997	17C1-CNÔ11	
283	17002258	Lê Quốc Khánh	11/03/1998	17C1-CNÔ11	
284	17004659	Lý Tuấn Kiệt	05/08/1999	17C1-CNÔ11	
285	17000432	Nguyễn Thanh Lâm	01/10/1996	17C1-CNÔ11	
286	17002415	Nguyễn Thành Nhân	23/02/1998	17C1-CNÔ11	
287	17002196	Võ Đại Thành	01/08/1998	17C1-CNÔ11	
288	17002242	Nguyễn Minh Thiện	28/11/1999	17C1-CNÔ11	
289	17002223	Trần Minh Thuận	15/03/1999	17C1-CNÔ11	
290	17002359	Lê Văn Toàn	28/07/1999	17C1-CNÔ11	
291	17002282	Nguyễn Công Triết	31/01/1999	17C1-CNÔ11	
292	17002412	Lê Minh Vũ	28/05/1999	17C1-CNÔ11	
293	17002798	Ngô Văn Ngọc Anh	28/02/1999	17C1-CNÔ12	
294	17002711	Nguyễn Minh Bảo	23/09/1999	17C1-CNÔ12	
295	17002712	Đào Anh Hào	25/02/1998	17C1-CNÔ12	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
296	17002713	Võ Trung Hiếu	05/11/1999	17C1-CNÔ12	
297	17004440	Nguyễn Thy Nhân	05/06/1998	17C1-CNÔ12	
298	17002619	Hồ Cảnh Phong	19/06/1999	17C1-CNÔ12	
299	17002468	Nguyễn Thanh Phong	30/06/1999	17C1-CNÔ12	
300	17004589	Trần Hoài Phong	16/03/1999	17C1-CNÔ12	
301	17002248	Phạm Quốc Tiến	24/09/1999	17C1-CNÔ12	
302	17002562	Trần Lê Minh Triều	27/12/1999	17C1-CNÔ12	Nợ 256,000
303	17002553	Từ Trọng Trung	04/03/1999	17C1-CNÔ12	
304	17002605	Nguyễn Mạnh Tường	05/10/1999	17C1-CNÔ12	
305	17002859	Nguyễn Hữu Đây	19/08/1999	17C1-CNÔ13	
306	17003282	Nguyễn Minh Hậu	27/12/1996	17C1-CNÔ13	
307	17002912	Lê Hữu Hòa	02/02/1998	17C1-CNÔ13	
308	17003099	Huỳnh Minh Kha	06/07/1999	17C1-CNÔ13	
309	17003123	Nguyễn Thành Lực	20/07/1999	17C1-CNÔ13	
310	17003104	Dương Thanh Sơn	10/12/1994	17C1-CNÔ13	
311	17004828	Nguyễn Duyên Trí	08/01/1998	17C1-CNÔ13	
312	17002902	Phùng Quốc Trí	15/06/1999	17C1-CNÔ13	
313	17004560	Phạm Nghĩa Trọng	18/04/1995	17C1-CNÔ13	
314	17003192	Nguyễn Đình Trường	27/07/1998	17C1-CNÔ13	
315	17003146	Đỗ Minh Tuấn	16/07/1997	17C1-CNÔ13	
316	17003079	Phạm Tuấn	30/12/1999	17C1-CNÔ13	
317	17003531	Trần Phan Trung Hiếu	23/09/1999	17C1-CNÔ14	
318	17003797	Du Chí Khang	26/07/1993	17C1-CNÔ14	
319	17003471	Trần Tấn Lợi	20/10/1999	17C1-CNÔ14	
320	17003462	Nguyễn Phương Nam	19/07/1999	17C1-CNÔ14	
321	17003640	Phạm Hoàng Nam	19/04/1998	17C1-CNÔ14	
322	17003638	Trần Quang Nhật	04/02/1999	17C1-CNÔ14	
323	17003711	Trần Huỳnh Minh Phước	02/06/1999	17C1-CNÔ14	
324	17003482	Nguyễn Văn Tâm	18/08/1999	17C1-CNÔ14	
325	17003717	Nguyễn Đình Trọng	03/07/1999	17C1-CNÔ14	
326	17004237	Nguyễn Văn Trung	02/12/1998	17C1-CNÔ14	
327	17004662	Trương Anh Tú	17/11/1997	17C1-CNÔ14	
328	17003603	Mai Thanh Tuấn	11/08/1997	17C1-CNÔ14	
329	17003308	Ngô Mai Hoàng Tuấn	27/08/1998	17C1-CNÔ14	
330	17004402	Nguyễn Việt Tuyền	28/10/1999	17C1-CNÔ14	
331	17000893	Lê Khánh An	02/09/1999	17C1-CNÔ2	
332	17004199	Đặng Bảo Duy	05/01/1998	17C1-CNÔ2	
333	17004172	Huỳnh Trương Thái Hải	05/04/1999	17C1-CNÔ2	
334	17004195	Nguyễn Trung Hiếu	30/12/1999	17C1-CNÔ2	
335	17000957	Nguyễn Hữu Mạnh	26/08/1999	17C1-CNÔ2	
336	17000877	Trần Tấn Ngọc	10/05/1998	17C1-CNÔ2	
337	17000943	Trần Trung Trực	12/10/1996	17C1-CNÔ2	
338	17000849	Nguyễn Minh Trung	21/02/1998	17C1-CNÔ2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
339	17000843	Nguyễn Minh Trường	24/03/1999	17C1-CNÔ2	
340	17001037	Võ Sơn Ca	08/05/1998	17C1-CNÔ3	
341	17003943	Đinh Trọng Hữu	26/01/1999	17C1-CNÔ3	
342	17002867	Ngô Văn Trọng Hữu	10/08/1999	17C1-CNÔ3	
343	17001000	Đào Quang Huy	02/10/1999	17C1-CNÔ3	
344	17001051	Trần Gia Huy	03/10/1999	17C1-CNÔ3	
345	17001064	Phan Tấn Lộc	29/07/1999	17C1-CNÔ3	
346	17001076	Nguyễn Tấn Phước	24/07/1998	17C1-CNÔ3	
347	17001071	Nguyễn Cao Thắng	05/08/1999	17C1-CNÔ3	
348	17000977	Nguyễn Minh Tinh	29/09/1999	17C1-CNÔ3	
349	17001147	Võ Minh Đạt	22/12/1998	17C1-CNÔ4	
350	17001198	Nguyễn Huy Hòa	19/06/1999	17C1-CNÔ4	
351	17001120	Nguyễn Tấn Huy	21/10/1998	17C1-CNÔ4	
352	17001122	Nguyễn Phú Khả	24/02/1998	17C1-CNÔ4	
353	17004186	Lý Nhựt Khoa	26/11/1997	17C1-CNÔ4	
354	17003939	Phan Trần Đăng Khoa	31/12/1997	17C1-CNÔ4	
355	17001099	Vi Trọng Nghĩa	13/10/1998	17C1-CNÔ4	
356	17001091	Trần Huy Phương	20/04/1999	17C1-CNÔ4	Nợ 256,000
357	17001161	Trần Hoàng Sơn	05/11/1999	17C1-CNÔ4	
358	17001097	Nguyễn Hoàng Nhật Tân	03/10/1999	17C1-CNÔ4	
359	17001115	Nguyễn Nhật Tân	17/11/1999	17C1-CNÔ4	
360	17001194	Lâm Minh Tiến	19/01/1999	17C1-CNÔ4	
361	17001216	Nguyễn Thành Danh	19/04/1999	17C1-CNÔ5	
362	17001337	Lê Phước Dinh	17/09/1999	17C1-CNÔ5	
363	17001235	Trần Quang Hà	16/10/1998	17C1-CNÔ5	
364	17004182	Trần Khánh Luân	25/11/1998	17C1-CNÔ5	
365	17001303	Nguyễn Đăng Mạnh	18/06/1999	17C1-CNÔ5	
366	17003947	Lê Thế Ngọc	26/06/1999	17C1-CNÔ5	
367	17004245	Trần Đình Sang	09/06/1998	17C1-CNÔ5	
368	17001305	Bùi Ngọc Tuấn	08/08/1999	17C1-CNÔ5	
369	17001236	Hoàng Đức Tùng	30/11/1999	17C1-CNÔ5	
370	17001252	Phùng Võ Ngọc Tường	27/10/1998	17C1-CNÔ5	
371	17001317	Ngô Thanh Vân	04/01/1999	17C1-CNÔ5	
372	17001333	Nguyễn Tiến Anh	21/11/1999	17C1-CNÔ6	
373	17001336	Nguyễn Hải Đăng	27/08/1998	17C1-CNÔ6	Nợ 256,000
374	17001423	Doãn Ngọc Dương	05/01/1999	17C1-CNÔ6	
375	17001370	Nguyễn Ngọc Hải	19/07/1999	17C1-CNÔ6	
376	17001375	Võ Gia Hưng	02/07/1998	17C1-CNÔ6	
377	17001448	Đinh Đăng Khoa	16/04/1999	17C1-CNÔ6	
378	17001342	Nguyễn Công Nam	17/04/1999	17C1-CNÔ6	
379	17001386	Trần Minh Nhân	23/03/1998	17C1-CNÔ6	
380	17004227	Đặng Thanh Tân	18/10/1997	17C1-CNÔ6	
381	17004190	Huỳnh Minh Tân	23/07/1999	17C1-CNÔ6	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
382	17003936	Lã Đình Thanh	30/11/1999	17C1-CNÔ6	
383	17004282	Châu Thành	26/10/1999	17C1-CNÔ6	
384	17004194	Nguyễn Hữu Tình	16/11/1999	17C1-CNÔ6	
385	17001421	Phạm Xuân Trường	05/10/1999	17C1-CNÔ6	
386	17001346	Nguyễn Khang Vĩ	24/05/1999	17C1-CNÔ6	
387	17001527	Nguyễn Hoàng Cơ	15/06/1999	17C1-CNÔ7	
388	17001462	Võ Hoàng Giao	07/07/1999	17C1-CNÔ7	
389	17001535	Hoàng Gia Hiếu	16/01/1999	17C1-CNÔ7	
390	17001463	Nguyễn Đăng Khoa	23/11/1999	17C1-CNÔ7	
391	17001512	Phan Gia Nghĩa	27/05/1999	17C1-CNÔ7	
392	17000995	Lê Hoàng Thiện Trí	16/06/1999	17C1-CNÔ7	
393	17001523	Phạm Hoàng Tuấn	01/07/1999	17C1-CNÔ7	
394	17004096	Cao Quốc Việt	06/12/1999	17C1-CNÔ7	
395	17003937	Từ Ngọc Vũ	21/07/1999	17C1-CNÔ7	
396	17004569	Lê Hoàng Nhật Anh	08/10/1998	17C1-CNÔ8	
397	17004506	Nguyễn Văn Bảo	03/05/1999	17C1-CNÔ8	
398	17004813	Nguyễn Thạch Viết Chánh	27/05/1999	17C1-CNÔ8	
399	17001612	Lê Nhật Hào	26/06/1999	17C1-CNÔ8	
400	17001564	Đặng Đăng Khoa	23/07/1997	17C1-CNÔ8	
401	17001575	Lê Thành Nghĩa	24/06/1998	17C1-CNÔ8	
402	17001602	Bảo Thọ	03/11/1999	17C1-CNÔ8	
403	17001570	Thái Anh Tú	10/06/1999	17C1-CNÔ8	
404	17003872	Lương Bá Vương	12/10/1999	17C1-CNÔ8	
405	17003856	Nguyễn Tấn Ý	22/05/1999	17C1-CNÔ8	
406	17001682	Võ Trường An	14/06/1999	17C1-CNÔ9	
407	17004542	Hồ Quốc Đại	25/03/1997	17C1-CNÔ9	
408	17004779	Vũ Quốc Đạt	15/05/1991	17C1-CNÔ9	
409	17004369	Nguyễn My Đô	08/01/1998	17C1-CNÔ9	
410	17001778	Hoàng Văn Độ	12/05/1999	17C1-CNÔ9	
411	17004477	Đỗ Văn Giàu	21/05/1998	17C1-CNÔ9	
412	17001705	Lê Thành Lộc	06/03/1999	17C1-CNÔ9	
413	17001805	Võ Thành Luân	30/12/1999	17C1-CNÔ9	
414	17001712	Trương Anh Tâm	24/07/1999	17C1-CNÔ9	
415	17001764	Lê Văn Thành	19/08/1999	17C1-CNÔ9	
416	17001853	Bùi Minh Tiến	11/08/1999	17C1-CNÔ9	
417	17001841	Cao Đình Văn	22/08/1999	17C1-CNÔ9	
418	17003066	Trần Văn Chiến	01/06/1999	17C1-CTM1	
419	17001629	Bùi Nguyễn Hoàng Chương	05/11/1997	17C1-CTM1	
420	17004448	Mai Xuân Cường	23/01/1999	17C1-CTM1	
421	17004490	Nguyễn Thành Đạt	19/06/1999	17C1-CTM1	
422	17004398	Huỳnh Minh Đức	27/08/1999	17C1-CTM1	
423	17002277	Phạm Anh Dũng	23/03/1999	17C1-CTM1	
424	17003546	Lê Khắc Huy	10/09/1999	17C1-CTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
425	17004334	Hoàng Đạt Long	07/04/1999	17C1-CTM1	
426	17004762	Trần Thọ Ngọc Nam	26/01/1996	17C1-CTM1	
427	17002233	Lê Đăng Cao Nguyên	04/07/1999	17C1-CTM1	
428	17004216	Trần Thanh Nhân	14/08/1997	17C1-CTM1	
429	17001017	Nguyễn Nhựt Pháp	20/08/1999	17C1-CTM1	
430	17002253	Lê Quốc Phong	31/03/1999	17C1-CTM1	
431	17001790	Võ Hoàng Đại Phú	23/07/1998	17C1-CTM1	
432	17003841	Trần Xuân Phúc	04/01/1996	17C1-CTM1	
433	17002296	Trần Minh Quang	17/06/1999	17C1-CTM1	
434	17002254	Nguyễn Hoàng Thái	17/06/1999	17C1-CTM1	
435	17001873	Nguyễn Văn Tú	06/04/1999	17C1-CTM1	
436	17002221	Lương Quang Vinh	17/06/1999	17C1-CTM1	
437	17003110	Dương Văn Chí	16/08/1999	17C1-CTM2	
438	17003180	Lư Minh Điền	10/11/1999	17C1-CTM2	
439	17002612	Nguyễn Duy Dương	18/09/1999	17C1-CTM2	
440	17002416	Dương Đình Duy	19/07/1997	17C1-CTM2	
441	17002369	Nguyễn Tấn Duy	18/08/1999	17C1-CTM2	
442	17003311	Nguyễn Trung Hậu	03/10/1999	17C1-CTM2	
443	17002457	Lữ Lý Hoài	06/05/1999	17C1-CTM2	
444	17002815	Nguyễn Thế Hưng	14/09/1999	17C1-CTM2	
445	17002925	Đỗ Tiến Huy	23/05/1999	17C1-CTM2	
446	17003621	Trần Bạch Long	07/05/1999	17C1-CTM2	
447	17004790	Nguyễn Thanh Quang	02/09/1994	17C1-CTM2	
448	17004364	Nguyễn Duy Sơn	13/12/1999	17C1-CTM2	
449	17004090	Cao Đại Tài	11/11/1998	17C1-CTM2	
450	17004476	Nguyễn Duy Thanh	20/10/1999	17C1-CTM2	
451	17002692	Nguyễn Hữu Thành	09/03/1999	17C1-CTM2	
452	17002365	Lê Huỳnh Minh Thuận	16/12/1999	17C1-CTM2	
453	17002674	Phạm Minh Toàn	02/12/1998	17C1-CTM2	
454	17004352	Trần Bảo Toàn	26/02/1999	17C1-CTM2	
455	17002784	Nguyễn Viết Trương	03/04/1999	17C1-CTM2	
456	17003625	Nguyễn Tuấn Tú	20/06/1999	17C1-CTM2	
457	17002818	Trần Tú Văn	23/04/1999	17C1-CTM2	
458	17001314	Cao Quốc Cường	01/10/1997	17C1-ĐCN1	
459	17001831	Nguyễn Hải Đăng	27/12/1999	17C1-ĐCN1	
460	17001541	Lê Huỳnh Đức	30/01/1999	17C1-ĐCN1	
461	17001997	Cao Minh Hiếu	29/10/1999	17C1-ĐCN1	
462	17001731	Nguyễn Quốc Hưng	11/09/1998	17C1-ĐCN1	
463	17002072	Huỳnh Quang Huy	21/10/1999	17C1-ĐCN1	
464	16000824	Phan Thành Lộc	11/07/1997	17C1-ĐCN1	
465	17001807	Đoàn Gia Lượng	29/10/1999	17C1-ĐCN1	
466	17004713	Nguyễn Ngọc Thái	16/12/1996	17C1-ĐCN1	
467	17000363	Lê Đức Thịnh	28/05/1993	17C1-ĐCN1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
468	17001573	Đặng Văn Vinh	21/09/1999	17C1-ĐCN1	
469	17002793	Trần Hùng Lâm	15/05/1999	17C1-ĐCN2	
470	17002694	Lê Thanh Phong	26/06/1999	17C1-ĐCN2	
471	17002827	Nguyễn Duy Đại Phước	20/11/1999	17C1-ĐCN2	
472	17002554	Võ Phước Toàn	27/08/1999	17C1-ĐCN2	
473	17002485	Phạm Ngọc Trường	17/08/1999	17C1-ĐCN2	
474	17002515	Nguyễn Hữu Vinh	27/09/1997	17C1-ĐCN2	
475	17003212	Đào Quốc Bảo	03/01/1998	17C1-ĐCN3	
476	17003220	Trần Công Danh	27/01/1999	17C1-ĐCN3	
477	17003086	Đặng Quốc Đạt	18/10/1999	17C1-ĐCN3	
478	17003704	Phạm Thông Đạt	01/11/1999	17C1-ĐCN3	
479	17002932	Tô Trọng Định	14/11/1999	17C1-ĐCN3	
480	17002975	Trần Minh Đức	18/09/1999	17C1-ĐCN3	
481	17003163	Trần Nhật Duy	19/01/1996	17C1-ĐCN3	
482	17003144	Trần Thái Duy	24/03/1999	17C1-ĐCN3	
483	17004102	Nguyễn Văn Hảo	01/08/1998	17C1-ĐCN3	
484	17003401	Lê Minh Hiếu	20/04/1999	17C1-ĐCN3	
485	17003013	Nguyễn Ngọc Hồ	18/09/1999	17C1-ĐCN3	
486	17003634	Võ Quốc Hùng	16/01/1999	17C1-ĐCN3	
487	17003076	Trần Minh Huy	28/11/1999	17C1-ĐCN3	
488	17002964	Đoàn Hữu Khang	02/02/1999	17C1-ĐCN3	
489	17003684	Nguyễn Trung Kiên	30/04/1998	17C1-ĐCN3	
490	17004267	Trần Quang Lộc	10/05/1999	17C1-ĐCN3	
491	17002957	Nguyễn Văn Nghĩa	14/04/1999	17C1-ĐCN3	
492	17003002	Nguyễn Bá Nguyên	28/10/1999	17C1-ĐCN3	
493	17003106	Phạm Tấn Phát	18/09/1999	17C1-ĐCN3	
494	17004851	Lê Tấn Phú	12/03/1997	17C1-ĐCN3	
495	17003009	Hoàng Văn Tấn	06/02/1999	17C1-ĐCN3	
496	17002952	Đinh Đức Thường	24/03/1999	17C1-ĐCN3	
497	17003241	Nguyễn Trung Tín	25/03/1999	17C1-ĐCN3	
498	17003194	Trần Trung Tín	02/11/1999	17C1-ĐCN3	
499	17004725	Hoàng Minh Trí	13/01/1998	17C1-ĐCN3	
500	17003073	Nguyễn Phạm Hoàng Vĩ	30/04/1996	17C1-ĐCN3	
501	17003266	Phạm Anh Vũ	15/03/1998	17C1-ĐCN3	
502	17004517	Lê Thanh Danh	27/01/1998	17C1-ĐCN4	
503	17003035	Hồ Đức Dũng	21/07/1999	17C1-ĐCN4	
504	17003967	Nguyễn Tiến Dũng	13/12/1999	17C1-ĐCN4	
505	17003795	Võ Minh Dũng	27/07/1999	17C1-ĐCN4	
506	17004174	Nguyễn Phúc Anh Duy	02/05/1999	17C1-ĐCN4	
507	17004325	Phạm Hồng Duy	24/12/1995	17C1-ĐCN4	
508	17004395	Phạm Hồng Hải	28/12/1998	17C1-ĐCN4	
509	17004510	Vi Phong Hào	30/03/1998	17C1-ĐCN4	
510	17003852	Lê Minh Hoàng	08/10/1999	17C1-ĐCN4	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
511	17003816	Châu Hưng	30/05/1999	17C1-ĐCN4	
512	17002904	Nguyễn Dương Quốc Hưng	19/01/1998	17C1-ĐCN4	
513	17003147	Ngô Tấn Lộc	15/10/1998	17C1-ĐCN4	
514	17003983	Nguyễn Đình Mạnh	23/05/1998	17C1-ĐCN4	
515	17004410	Nguyễn Thiên Nam	28/01/1999	17C1-ĐCN4	
516	17004030	Đình Nguyễn Chung Ngọc	07/03/1998	17C1-ĐCN4	
517	17004031	Mạc Chí Nguyên	11/08/1999	17C1-ĐCN4	
518	17004079	Ức Vạn Niên	04/10/1997	17C1-ĐCN4	
519	17002947	Ngô Minh Quân	05/08/1999	17C1-ĐCN4	
520	17003854	Lê Trần Sơn	30/11/1998	17C1-ĐCN4	
521	17004372	Lê Hồ Nguyên Thông	26/01/1999	17C1-ĐCN4	
522	17003930	Huỳnh Thanh Tiễn	23/03/1999	17C1-ĐCN4	
523	17004153	Lương Đức Trọng	20/10/1999	17C1-ĐCN4	
524	17004343	Phan Bá Trọng	10/10/1998	17C1-ĐCN4	
525	17004732	Nguyễn Minh Tùng	20/09/1994	17C1-ĐCN4	
526	17003034	Nguyễn Ngọc Tùng	15/01/1999	17C1-ĐCN4	
527	17001397	Nguyễn Vinh	15/10/1999	17C1-ĐCN4	
528	17004491	Phạm Trần Quang Vinh	12/03/1996	17C1-ĐCN4	
529	17004032	Bùi Văn Ý	09/06/1998	17C1-ĐCN4	
530	17001856	Lê Hoàng An	15/02/1999	17C1-ĐĐT1	
531	17004733	Đoàn Ngọc Anh	07/08/1997	17C1-ĐĐT1	
532	17001092	Nguy Văn Hoàng	05/11/1999	17C1-ĐĐT1	
533	17000340	Vi Đức Hùng	26/07/1998	17C1-ĐĐT1	
534	17000474	Lê Huỳnh Tân	12/10/1998	17C1-ĐĐT1	
535	17001213	Nguyễn Hữu Thắng	21/12/1996	17C1-ĐĐT1	
536	17001792	Trần Trọng Thi	04/05/1999	17C1-ĐĐT1	
537	17001395	Phan Thanh Tuấn	24/01/1999	17C1-ĐĐT1	
538	17001318	Lê Tuấn Vũ	08/04/1998	17C1-ĐĐT1	
539	17002746	Nguyễn Huỳnh Đạt	04/09/1999	17C1-ĐĐT2	
540	17002006	Cao Lập Đức	24/04/1999	17C1-ĐĐT2	
541	17002763	Nguyễn Mạnh Duy	22/02/1999	17C1-ĐĐT2	
542	17004392	Võ Bùi Thanh Duy	22/08/1999	17C1-ĐĐT2	
543	17002589	Trương Minh Hiếu	30/07/1999	17C1-ĐĐT2	
544	17002597	Vũ Minh Hoàng	20/11/1999	17C1-ĐĐT2	
545	17002758	Phạm Đình Hồng	19/11/1999	17C1-ĐĐT2	
546	17001989	Thân Văn Huy	14/09/1999	17C1-ĐĐT2	
547	17002043	Lâm Minh Kiến	15/01/1998	17C1-ĐĐT2	
548	17002368	Lê Công Minh	04/04/1999	17C1-ĐĐT2	
549	17002285	Nguyễn Việt Thắng	06/01/1999	17C1-ĐĐT2	
550	17002234	Nguyễn Đăng Minh Trí	16/06/1999	17C1-ĐĐT2	
551	17002737	Cao Xuân Trình	13/06/1999	17C1-ĐĐT2	
552	17002491	Hạ Quang Trường	17/09/1999	17C1-ĐĐT2	
553	17001962	Trần Đình Trường	23/03/1999	17C1-ĐĐT2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
554	17004742	Trịnh Ngân Trường	09/12/1993	17C1-ĐĐT2	
555	17004824	Lê Đăng Tuấn	20/04/1997	17C1-ĐĐT2	
556	17002767	Nguyễn Thanh Hoàng Tuấn	13/05/1999	17C1-ĐĐT2	
557	17002320	Lý Khoa Vinh	13/03/1999	17C1-ĐĐT2	
558	17002923	Nguyễn Hòa Bình	07/01/1999	17C1-ĐĐT3	
559	17003281	Lê Hùng Cường	10/05/1999	17C1-ĐĐT3	
560	17001833	Nguyễn Thành Đạt	19/04/1999	17C1-ĐĐT3	
561	17003384	Đặng Phạm Thái Dương	20/02/1999	17C1-ĐĐT3	
562	17003363	Huỳnh Tuấn Hùng	27/02/1999	17C1-ĐĐT3	
563	17003352	Lượng Đăng Khoa	06/03/1998	17C1-ĐĐT3	
564	17003193	Trương Hoàng Kỳ Lam	18/09/1998	17C1-ĐĐT3	
565	17003294	Nguyễn Tấn Lộc	24/04/1999	17C1-ĐĐT3	
566	17003349	Đỗ Lâm Đại Mẫn	10/01/1999	17C1-ĐĐT3	
567	17002897	Phạm Nguyễn Hoàng Phúc	12/03/1999	17C1-ĐĐT3	
568	17002998	Hín Đức Phương	01/08/1996	17C1-ĐĐT3	
569	17003245	Nguyễn Văn Quảng	08/07/1999	17C1-ĐĐT3	
570	17004294	Nguyễn Viết Trường Sơn	27/09/1999	17C1-ĐĐT3	
571	17003383	Trần Tấn Tài	27/06/1999	17C1-ĐĐT3	
572	17003452	Trần Anh Thư	15/11/1999	17C1-ĐĐT3	
573	17004744	Nguyễn Trường Thuật	23/03/1998	17C1-ĐĐT3	
574	17003078	Phan Mỹ Tiên	27/10/1999	17C1-ĐĐT3	
575	17004114	Lê Nam Toan	20/07/1999	17C1-ĐĐT3	
576	17002483	Đỗ Việt Thanh Toàn	02/01/1999	17C1-ĐĐT3	
577	17003312	Đinh Tấn Vũ	16/09/1998	17C1-ĐĐT3	
578	17003481	Trình Minh Vương	04/12/1999	17C1-ĐĐT3	
579	17003765	Ngô Thành Thiên Bảo	14/08/1999	17C1-ĐĐT4	
580	17003669	Đỗ Thị Kim Bình	08/10/1999	17C1-ĐĐT4	
581	17003754	Đào Trọng Đăng	03/02/1998	17C1-ĐĐT4	
582	17003902	Phạm Văn Đồng	16/10/1999	17C1-ĐĐT4	
583	17003861	Trần Quyền Đức	05/01/1999	17C1-ĐĐT4	
584	17003837	Nguyễn Văn Hiếu	28/08/1998	17C1-ĐĐT4	
585	17003829	Phạm Văn Hợp	18/10/1999	17C1-ĐĐT4	
586	17003663	Nguyễn Trung Huân	19/01/1997	17C1-ĐĐT4	
587	17003751	Phạm Quang Khải	13/04/1998	17C1-ĐĐT4	
588	17003664	Vương Phùng Đăng Khoa	16/07/1998	17C1-ĐĐT4	
589	17003595	Lê Trung Kiên	12/06/1999	17C1-ĐĐT4	
590	17003875	La Tuấn Kiệt	06/04/1999	17C1-ĐĐT4	
591	17004540	Vũ Tuấn Minh	06/07/1995	17C1-ĐĐT4	
592	17004496	Nguyễn Hồng Công Mỹ	21/11/1998	17C1-ĐĐT4	
593	17003697	Lê Hoàng Nhân	29/07/1998	17C1-ĐĐT4	
594	17004582	Châu Ngọc Tấn Phát	18/12/1999	17C1-ĐĐT4	
595	17003771	Trương Hồng Phát	05/05/1998	17C1-ĐĐT4	
596	17001540	Đặng Minh Thắng	12/05/1999	17C1-ĐĐT4	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
597	17003985	Nguyễn Hải Thức	08/06/1999	17C1-ĐĐT4	
598	17003744	Trương Nguyễn Đông Thức	09/01/1999	17C1-ĐĐT4	
599	17004800	Nguyễn Văn Trọng	18/08/1998	17C1-ĐĐT4	
600	17004271	Hạp Tiến Vân	04/01/1999	17C1-ĐĐT4	
601	17004896	Ngô Năng Võ	17/04/1997	17C1-ĐĐT4	
602	17002762	Nguyễn Văn Âu	16/12/1991	17C1-ĐTC1	
603	17001340	Nguyễn Thái Cường	14/02/1985	17C1-ĐTC1	
604	17002997	Trương Hoài Hiệp	12/01/1998	17C1-ĐTC1	
605	17004685	Trương Văn Nhật	08/12/1999	17C1-ĐTC1	
606	17000795	Nguyễn Minh Tân	26/03/1999	17C1-ĐTC1	
607	17004221	Trần Thiện	04/09/1997	17C1-ĐTC1	
608	17003786	Đỗ Nguyễn Mạnh Thống	03/06/1999	17C1-ĐTC1	
609	17003883	Trần Nguyễn Hữu Thức	30/10/1999	17C1-ĐTC1	
610	17002942	Nguyễn Duy Tiến	02/08/1999	17C1-ĐTC1	
611	17001976	Lê Huỳnh Quốc Trung	23/06/1999	17C1-ĐTC1	
612	17003578	Nguyễn Đông Trường	07/10/1999	17C1-ĐTC1	
613	17002107	Lê Thanh Việt	30/07/1999	17C1-ĐTC1	
614	17002882	Nguyễn Ngọc Chí	08/08/1999	17C1-KML1	
615	17002486	Trần Đăng Khoa	29/10/1999	17C1-KML1	
616	17002399	Lê Đức Lợi	30/11/1998	17C1-KML1	
617	17003440	Nguyễn Minh Luân	19/12/1999	17C1-KML1	
618	17001289	Huỳnh Quang Lực	25/10/1999	17C1-KML1	
619	17002917	Chu Văn Nhí	19/08/1999	17C1-KML1	
620	17001771	Nguyễn Cao Phước	23/11/1999	17C1-KML1	
621	17004682	Bùi Văn Thi	25/10/1998	17C1-KML1	
622	17002352	Nguyễn Trung Tín	01/01/1999	17C1-KML1	
623	17002336	Nguyễn Văn Thành Trung	21/05/1998	17C1-KML1	
624	17003080	Lâm Trường Xuân	01/12/1999	17C1-KML1	
625	17004793	Nguyễn Thế Anh	08/03/1991	17C1-KML2	
626	17003175	Trần Quang Anh	20/09/1998	17C1-KML2	
627	17002509	Võ Hoàng Bửu	20/08/1997	17C1-KML2	
628	17004838	Đinh Bạt Chương	01/06/1998	17C1-KML2	
629	17002252	Lê Văn Dương	26/09/1998	17C1-KML2	
630	17004651	Nguyễn Ngọc Hậu	26/05/1997	17C1-KML2	
631	17004451	Đinh Văn Hiếu	24/11/1997	17C1-KML2	
632	17003860	Huỳnh Hoàng Huy	28/09/1997	17C1-KML2	
633	17004235	Bùi Thế Minh	11/10/1999	17C1-KML2	
634	17003954	Nguyễn Thái Nam	27/05/1999	17C1-KML2	
635	17004069	Nguyễn Duy Phương	09/04/1998	17C1-KML2	
636	17004323	Trần Xuân Thắng	21/09/1997	17C1-KML2	
637	17004117	Nguyễn Anh Tôn	02/02/1998	17C1-KML2	
638	17004118	Nguyễn Thị Gia Ân	11/07/1999	17C1-KTD1	
639	17004371	Mai Thị Kim Anh	01/11/1999	17C1-KTD1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
640	17003092	Trần Đức Cảnh	05/10/1997	17C1-KTD1	
641	17003101	Trần Thị Thùy Dương	29/01/1999	17C1-KTD1	
642	17001146	Nguyễn Thị Ngọc Hà	20/06/1998	17C1-KTD1	
643	17004093	Phan Ngọc Hà	21/06/1998	17C1-KTD1	
644	17003789	Trần Thị Thu Hiền	26/07/1995	17C1-KTD1	
645	17004215	Thị Hoa	24/02/1999	17C1-KTD1	
646	17002024	Phan Thị Kim Huyền	22/05/1999	17C1-KTD1	
647	17002881	Nguyễn Thị Kim Liên	03/10/1999	17C1-KTD1	
648	17001180	Phan Hoàng Mỹ Linh	03/04/1999	17C1-KTD1	
649	17004036	Nguyễn Thị Yến Loan	27/07/1998	17C1-KTD1	
650	17002505	Lê Tấn Minh	18/10/1999	17C1-KTD1	
651	17001179	Dương Thị Trà My	10/08/1999	17C1-KTD1	
652	17002639	Đinh Ngọc Ngân Mỹ	20/10/1999	17C1-KTD1	
653	17002643	Lê Thị Mỹ	27/11/1999	17C1-KTD1	
654	17004538	Nguyễn Thị Thanh Nga	26/06/1996	17C1-KTD1	
655	17003923	Phạm Thị Ngọc Ngân	14/09/1999	17C1-KTD1	
656	17002061	Trần Nghiệp	13/02/1999	17C1-KTD1	
657	17003023	Nguyễn Đoàn Kim Nguyên	11/02/1999	17C1-KTD1	
658	17003622	Lê Tuệ Như	12/06/1999	17C1-KTD1	
659	17004147	Trần Thanh Phát	08/08/1994	17C1-KTD1	
660	17001138	Nguyễn Trúc Phương	10/07/1999	17C1-KTD1	
661	17002075	Đinh Phương Quyên	11/08/1999	17C1-KTD1	
662	17004642	Trần Thu Thảo	01/01/1999	17C1-KTD1	
663	17002900	Lê Nhật Thiên	14/11/1998	17C1-KTD1	
664	17004011	Nguyễn Anh Thư	20/11/1999	17C1-KTD1	
665	17003378	Tòng Thị Bích Tiên	08/08/1999	17C1-KTD1	
666	17001834	Lê Ngọc Bảo Trân	30/10/1999	17C1-KTD1	
667	17001485	Nguyễn Thị Lan Tường	19/11/1999	17C1-KTD1	
668	17003809	Phạm Thị Bích Tuyền	12/01/1999	17C1-KTD1	
669	17004747	Đặng Thị Ánh Tuyết	08/09/1998	17C1-KTD1	
670	17003404	Lã Thị Kim Uyên	23/01/1998	17C1-KTD1	
671	17003779	Lê Ngọc Uyên	29/08/1999	17C1-KTD1	
672	17002461	Phạm Thị Cẩm Xy	11/08/1999	17C1-KTD1	
673	17001571	Võ Trần Quốc Bảo	08/11/1999	17C1-LTM1	
674	17002255	Đặng Lê Minh Hiếu	12/10/1999	17C1-LTM1	
675	17000965	Lê Khắc Hoan	10/08/1999	17C1-LTM1	
676	17001033	Nguyễn Thành Huân	18/10/1998	17C1-LTM1	
677	17002442	Phạm Hồng Huy	28/08/1998	17C1-LTM1	
678	17001688	Võ Đoàn Hoàng Minh	23/10/1999	17C1-LTM1	
679	17002495	Trần Vĩnh Nghi	06/10/1999	17C1-LTM1	
680	17001895	Phạm Nguyễn Thành Nhân	11/02/1999	17C1-LTM1	
681	17002601	Đào Anh Phương	05/09/1999	17C1-LTM1	
682	17002078	Nguyễn Hữu Quang	01/06/1998	17C1-LTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
683	17003924	Đào Duy Thanh	02/01/1998	17C1-LTM1	
684	17001668	Nguyễn Đắc Thành	22/08/1999	17C1-LTM1	
685	17002888	Lê Ngọc Thảo	20/07/1999	17C1-LTM1	
686	17004708	Nguyễn Phi Trọng	14/10/1996	17C1-LTM1	
687	17004495	Đặng Hoàng Vinh	26/02/1998	17C1-LTM1	
688	17002009	Võ Văn Vinh	14/08/1999	17C1-LTM1	
689	17003590	Đỗ Thị Lan Anh	04/11/1999	17C1-LTM2	
690	17003102	Trần Quốc Bảo	26/04/1999	17C1-LTM2	
691	17004360	Võ Đức Danh	17/06/1999	17C1-LTM2	
692	17004098	Hồ Công Đức	21/01/1998	17C1-LTM2	
693	17004134	Nguyễn Đức Duy	27/08/1998	17C1-LTM2	
694	17002893	Nguyễn Hồng Duy	22/07/1997	17C1-LTM2	
695	17003317	Nguyễn Thị Hiền	10/01/1999	17C1-LTM2	
696	17004152	Nguyễn Tô Hiệu	08/06/1998	17C1-LTM2	
697	17004388	Lê Văn Hòa	16/04/1997	17C1-LTM2	
698	17004268	Thái Văn Linh	20/12/1999	17C1-LTM2	
699	17004260	Đỗ Thị Tuyết Mai	09/11/1999	17C1-LTM2	
700	17003221	Ninh Công Minh	28/12/1997	17C1-LTM2	Nợ 256,000
701	17004239	Nguyễn Văn Nghĩa	12/11/1997	17C1-LTM2	
702	17003448	Trịnh Đỗ Minh Phước	22/04/1999	17C1-LTM2	
703	17002145	Đỗ Thanh Sương	10/08/1998	17C1-LTM2	
704	17003675	Trần Văn Tài	22/08/1999	17C1-LTM2	
705	17003387	Bùi Đặng Tân	20/04/1999	17C1-LTM2	
706	17003479	Lê Quốc Thái	01/05/1999	17C1-LTM2	
707	17004187	Nguyễn Minh Trí	19/02/1999	17C1-LTM2	
708	17004380	Nguyễn Quang Trí	17/08/1998	17C1-LTM2	
709	17002775	Dương Văn Vinh	23/08/1998	17C1-LTM2	
710	17002792	Ngô Hoàng Vũ	29/12/1999	17C1-LTM2	
711	17003231	Phan Văn Vũ	28/08/1999	17C1-LTM2	
712	17004679	Thạch Thị Ánh	01/06/1999	17C1-NNA1	
713	17004229	Nguyễn Văn Bảo Châu	09/07/1998	17C1-NNA1	
714	17004359	Nguyễn Thị Linh Chi	23/11/1999	17C1-NNA1	
715	17004166	Lê Trần Kiều Diễm	01/05/1999	17C1-NNA1	
716	17003449	Phan Minh Đồng	17/01/1999	17C1-NNA1	
717	17003726	Vòng Tiến Đức	25/11/1999	17C1-NNA1	
718	17004063	Son Dung	04/06/1989	17C1-NNA1	
719	17003026	Hà Thị Gấm	02/02/1999	17C1-NNA1	Nợ 216,000
720	17003543	Phạm Trần Ngọc Hân	22/12/1999	17C1-NNA1	
721	17004563	Ngô Thị Ngọc Hằng	09/09/1999	17C1-NNA1	
722	17003964	Cao Minh Hiền	09/05/1999	17C1-NNA1	
723	17003186	Hà Văn Hiền	21/09/1999	17C1-NNA1	
724	17004564	Ngô Thị Ngọc Huệ	09/09/1999	17C1-NNA1	
725	17004071	Đỗ An Gia Huy	11/11/1999	17C1-NNA1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
726	17002208	Nguyễn Khắc Huy	15/01/1999	17C1-NNA1	
727	17003649	Phạm Thị Quốc Khánh	02/09/1999	17C1-NNA1	
728	17004320	Nguyễn Minh Khôi	24/05/1998	17C1-NNA1	
729	17004143	Ngô Thị Ánh Kiều	28/09/1999	17C1-NNA1	
730	17001972	Bùi Thị Hoài Linh	20/05/1999	17C1-NNA1	
731	17004198	Nguyễn Khánh Linh	23/08/1999	17C1-NNA1	
732	17004593	Nguyễn Phạm Bảo Linh	29/09/1997	17C1-NNA1	
733	17004049	Dương Thị Thanh Loan	15/12/1999	17C1-NNA1	
734	17004232	Nguyễn Minh Luân	07/01/1992	17C1-NNA1	
735	17003715	Rơ Châm Luk	19/11/1997	17C1-NNA1	
736	17002566	Nguyễn Cao Minh	20/11/1998	17C1-NNA1	
737	17003851	Nguyễn Thái Minh	04/11/1999	17C1-NNA1	
738	17001004	Vũ Công Minh	14/03/1997	17C1-NNA1	
739	17003569	Phạm Thị Cẩm My	20/09/1999	17C1-NNA1	
740	17004280	Nguyễn Phương Nam	05/06/1999	17C1-NNA1	
741	17002928	Phạm Thị Kim Ngà	09/09/1998	17C1-NNA1	
742	17004252	Nguyễn Thị Kim Ngân	13/12/1999	17C1-NNA1	
743	17004722	Phan Thị Hoàng Như Ngọc	03/03/1999	17C1-NNA1	
744	17002796	Nguyễn Thị Thu Nguyên	02/08/1999	17C1-NNA1	
745	17001290	Nguyễn Thị Oanh Nhi	24/04/1999	17C1-NNA1	
746	17004669	Quang Lê Cát Phụng	12/09/1995	17C1-NNA1	
747	17003827	Nguyễn Thị Trâm Phương	30/12/1998	17C1-NNA1	
748	17004286	Từ Trinh Đông Quỳnh	29/08/1999	17C1-NNA1	
749	17001829	Hoàng Lâm Sơn	02/02/1998	17C1-NNA1	
750	17002149	Lê Thị Tuyết Sương	12/12/1999	17C1-NNA1	
751	17000773	Hoàng Vũ Phương Thanh	15/01/1997	17C1-NNA1	
752	17002676	Đinh Thị Thu Thảo	22/12/1999	17C1-NNA1	
753	17003672	Lê Thị Thu Thảo	11/04/1999	17C1-NNA1	
754	17004010	Phạm Hiếu Thảo	23/10/1999	17C1-NNA1	
755	17001164	Trần Thị Phương Thảo	25/03/1996	17C1-NNA1	
756	17003480	Trần Thị Thanh Thảo	22/05/1999	17C1-NNA1	
757	17001354	Trương Thị Thêm	24/08/1998	17C1-NNA1	
758	17001378	Phạm Thị Kim Thoa	02/10/1999	17C1-NNA1	
759	17001811	Huỳnh Thị Mỹ Thơm	27/06/1999	17C1-NNA1	Nợ 216,000
760	17004574	Nguyễn Văn Thông	01/04/1987	17C1-NNA1	
761	17003712	Nguyễn Minh Thư	09/09/1999	17C1-NNA1	Nợ 216,000
762	17000274	Trương Đức Thừa	01/01/1992	17C1-NNA1	
763	17004566	Nguyễn Hải Thuận	20/04/1998	17C1-NNA1	
764	17004123	Nguyễn Ngọc Minh Thúy	25/09/1998	17C1-NNA1	
765	17004658	Hồ Bảo Trân	06/01/1999	17C1-NNA1	
766	17004155	Lê Nguyễn Ngọc Trân	31/08/1999	17C1-NNA1	
767	17003263	Trần Minh Trí	07/03/1997	17C1-NNA1	
768	17003443	Thạch Thị Mộng Trinh	25/12/1999	17C1-NNA1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
769	17004430	Hoàng Sỹ Trường	04/01/1995	17C1-NNA1	
770	17003075	Chu Văn Tuấn	12/04/1999	17C1-NNA1	
771	17003879	Vũ Anh Tuấn	19/09/1999	17C1-NNA1	
772	17004431	Bùi Tươi	25/07/1998	17C1-NNA1	
773	17003433	Trần Vũ Phương Uyên	03/10/1999	17C1-NNA1	
774	17003639	Nguyễn Trúc Vân	20/10/1999	17C1-NNA1	
775	17004608	Nguyễn Anh Vũ	20/07/1996	17C1-NNA1	
776	17004500	Trần Nhật Vy	15/05/1998	17C1-NNA1	
777	17004818	Mai Văn Cường	28/10/1998	17C1-QTD1	
778	17004146	Mai Thị Xuân Dung	23/08/1999	17C1-QTD1	
779	17000591	Nguyễn Thị Mai Dung	08/05/1999	17C1-QTD1	
780	17003735	Nguyễn Thị Mỹ Hào	21/12/1999	17C1-QTD1	
781	17004310	Đặng Phạm Phương Hoàng	06/02/1998	17C1-QTD1	
782	17004148	Kim Nhật Hoàng	16/07/1998	17C1-QTD1	
783	17004091	Nguyễn Thị Huệ	08/08/1999	17C1-QTD1	
784	17003568	Bùi Gia Lâm	30/10/1999	17C1-QTD1	
785	17004207	Tất Thang Ngọc Linh	01/06/1999	17C1-QTD1	
786	17004604	Nguyễn Gia Lộc	28/08/1995	17C1-QTD1	
787	17002718	Nguyễn Kim Ngân	21/07/1997	17C1-QTD1	
788	17002513	Nguyễn Thị Nhanh	24/03/1999	17C1-QTD1	
789	17004594	Võ Đoàn Minh Nhật	23/02/1997	17C1-QTD1	
790	17002677	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	05/01/1998	17C1-QTD1	
791	17003897	Võ Thái Phước	21/05/1999	17C1-QTD1	
792	17004297	Võ Hoàng Uyên Phương	18/05/1999	17C1-QTD1	
793	17003959	Huỳnh Hồng Sơn	21/03/1999	17C1-QTD1	
794	17003591	Phạm Khả Tân	17/11/1999	17C1-QTD1	
795	17003826	Trần Duy Tân	10/07/1998	17C1-QTD1	
796	17004438	Châu Văn Phúc Tấn	28/06/1998	17C1-QTD1	
797	17003466	Đặng Thị Thân	03/06/1998	17C1-QTD1	
798	17004599	Nguyễn Thị Theo	03/01/1999	17C1-QTD1	
799	17004623	Phùng Văn Thiện	20/06/1997	17C1-QTD1	
800	17003804	Lê Thị Ngọc Trâm	10/05/1999	17C1-QTD1	
801	17003783	Nguyễn Hoàng Như Trâm	12/06/1999	17C1-QTD1	
802	17004854	Ngô Huỳnh Huy Tráng	16/04/1999	17C1-QTD1	
803	17003782	Nguyễn Hoàng Như Trinh	12/06/1999	17C1-QTD1	
804	17004597	Nguyễn Tô Yến Trúc	05/12/1999	17C1-QTD1	
805	17004319	Trần Thị Anh Trúc	02/01/1999	17C1-QTD1	
806	17001549	Nguyễn Thanh Trường	17/11/1999	17C1-QTD1	
807	17003184	Vũ Thị Hoài Tú	07/07/1999	17C1-QTD1	
808	17003050	Khúc Văn Tuấn	20/02/1998	17C1-QTD1	
809	17004748	Cao Tuấn Vũ	22/07/1997	17C1-QTD1	
810	17001209	Huỳnh Thanh An	13/12/1996	17C1-QTM1	
811	17004758	Võ Tuấn Anh	28/02/1992	17C1-QTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
812	17004423	Lê Quốc Bình	24/01/1994	17C1-QTM1	
813	17001173	Ngô Trần Châu	03/09/1999	17C1-QTM1	
814	17001117	Trần Văn Cường	03/03/1999	17C1-QTM1	
815	17002769	Đỗ Ngọc Đức	10/12/1998	17C1-QTM1	
816	17004696	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	10/11/1999	17C1-QTM1	
817	17002188	Võ Ngọc Hậu	25/09/1998	17C1-QTM1	
818	17002217	Phún Khả Hữu	15/10/1999	17C1-QTM1	
819	17000412	Thái Tuấn Huy	19/10/1998	17C1-QTM1	
820	17002224	Huỳnh Hoàng Khang	29/05/1999	17C1-QTM1	
821	17003207	Nguyễn Hoàng Khang	21/05/1998	17C1-QTM1	
822	17002498	Lê Văn Khánh	09/05/1999	17C1-QTM1	
823	17000181	Nguyễn Đăng Khánh	24/8/1996	17C1-QTM1	
824	17003981	Nguyễn Ngọc Khê	01/04/1996	17C1-QTM1	
825	17004786	Bào Lê Minh Khôi	24/07/1999	17C1-QTM1	
826	17001315	Nguyễn Nhựt Linh	06/01/1998	17C1-QTM1	
827	17003403	Văn Hồ Mỹ Linh	09/07/1999	17C1-QTM1	
828	17003876	Nguyễn Đức Mạnh	29/10/1999	17C1-QTM1	
829	17004805	Phạm Văn Mạnh	27/04/1999	17C1-QTM1	
830	17001703	Huỳnh Thị Diễm My	10/11/1999	17C1-QTM1	
831	17001926	Nguyễn Thanh Ngân	08/12/1999	17C1-QTM1	
832	17004180	Nguyễn Công Nguyên	02/02/1999	17C1-QTM1	
833	17002883	Trần Văn Nguyên	20/10/1999	17C1-QTM1	
834	17001331	Lê Trọng Nhân	20/07/1999	17C1-QTM1	
835	17003395	Trần Văn Phú	10/11/1997	17C1-QTM1	
836	17003093	Phạm Tuấn Phương	16/09/1998	17C1-QTM1	
837	17000196	Nguyễn Chí Quốc	21/02/1996	17C1-QTM1	
838	17002459	Ngô Minh Quý	14/05/1998	17C1-QTM1	
839	17001671	Nguyễn Trường Sơn	21/01/1999	17C1-QTM1	
840	17004107	Nguyễn Huỳnh Thanh Tâm	07/10/1998	17C1-QTM1	
841	17003792	Lâm Minh Thành	02/07/1999	17C1-QTM1	Nợ 256,000
842	17002403	Trương Văn Thảo	05/07/1999	17C1-QTM1	
843	17001690	Nguyễn Hữu Trí	09/04/1999	17C1-QTM1	
844	17001439	Trần Hoàng Vũ	23/07/1999	17C1-QTM1	
845	17003931	Nguyễn Phước Bình	15/05/1999	17C1-TĐH1	
846	17003439	Võ Thành Đức	02/11/1998	17C1-TĐH1	
847	17003855	Lê Tùng Dương	27/10/1997	17C1-TĐH1	
848	17004601	Nguyễn Tấn Hải	02/09/1995	17C1-TĐH1	
849	17003961	Phan Phúc Hưng	18/07/1999	17C1-TĐH1	
850	17002402	Lê Quang Huy	21/11/1997	17C1-TĐH1	
851	17003979	Trần Đức Huy	29/10/1999	17C1-TĐH1	
852	17003355	Trần Anh Khang	17/10/1999	17C1-TĐH1	
853	17004023	Nguyễn Quốc Khánh	02/04/1999	17C1-TĐH1	
854	17001827	Mai Hữu Lộc	18/02/1995	17C1-TĐH1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
855	17003520	Võ Dương Quốc	19/01/1999	17C1-TĐH1	
856	17001948	Lê Huỳnh Nhật Sĩ	06/04/1999	17C1-TĐH1	
857	17001265	Châu Minh Thi	22/04/1999	17C1-TĐH1	
858	17002406	Nguyễn Hữu Thời	27/07/1999	17C1-TĐH1	
859	17003038	Lê Bảo Tín	17/10/1999	17C1-TĐH1	
860	17003925	Huỳnh Lâm Trường	17/12/1999	17C1-TĐH1	
861	17002118	Nguyễn Quốc Viễn	26/06/1999	17C1-TĐH1	
862	17004125	Cao Đức Bình	14/07/1999	17C1-THU1	
863	17003949	Nguyễn Thị Xuân Hà	07/01/1999	17C1-THU1	
864	17004034	Trần Văn Vũ Linh	29/05/1998	17C1-THU1	
865	17004603	Mai Ngọc Minh	02/10/1998	17C1-THU1	
866	17004283	Trà Minh Phong	10/12/1999	17C1-THU1	
867	17004621	Huỳnh Đức Thắng	17/07/1999	17C1-THU1	
868	17004675	Huỳnh Đức Tiến	17/07/1999	17C1-THU1	
869	17004314	Nguyễn Duy Tường	30/06/1999	17C1-THU1	
870	17004578	Ngô Ngọc Như Ý	11/07/1999	17C1-THU1	
871	17002496	Nguyễn Xuân Đạt	07/02/1999	17C1-TKW1	
872	17001718	Trần Nhật Hào	12/02/1999	17C1-TKW1	Nợ 256,000
873	17003010	Lê Văn Hữu	21/07/1998	17C1-TKW1	
874	17002705	Nguyễn Minh Khôi	25/10/1999	17C1-TKW1	
875	17002172	Trần Quốc Phong	11/05/1999	17C1-TKW1	
876	17000146	Huỳnh Anh Phúc	17/08/1996	17C1-TKW1	
877	17004602	Phan Bá Phúc	09/06/1999	17C1-TKW1	
878	17003536	Đỗ Hồng Quân	17/12/1996	17C1-TKW1	
879	17004606	Thái Minh Quân	13/07/1998	17C1-TKW1	
880	17003081	Đinh Văn Quảng	16/02/1999	17C1-TKW1	
881	17003390	Trần Huỳnh Thái	05/07/1999	17C1-TKW1	
882	17002536	Quách Thanh Thuận	17/04/1999	17C1-TKW1	
883	17002170	Phạm Nguyễn Nhật Trường	12/09/1999	17C1-TKW1	
884	17002962	Phạm Thị Thanh Tuyền	17/01/1998	17C1-TKW1	
885	17003867	Nguyễn Thanh Vinh	08/01/1999	17C1-TKW1	
886	17002452	Đặng Khắc Điệp	29/08/1999	17C1-VSL1	
887	17002584	Phạm Đình Đức	01/02/1999	17C1-VSL1	
888	17002503	Lý Khải Duy	11/07/1999	17C1-VSL1	
889	17002660	Nguyễn Đình Bảo Duy	12/08/1999	17C1-VSL1	
890	17003039	Đỗ Văn Giang	08/09/1999	17C1-VSL1	
891	17003014	Cao Hoàng Hải	03/10/1999	17C1-VSL1	
892	17002616	Nguyễn Minh Huy	29/03/1999	17C1-VSL1	
893	17002810	Trần Phạm Quốc Huy	24/12/1999	17C1-VSL1	
894	17002212	Đoàn Võ Trọng Luân	01/07/1998	17C1-VSL1	
895	17002053	Hoàng Văn Nam	15/06/1998	17C1-VSL1	
896	17003230	Trần Xuân Nguyên	18/06/1999	17C1-VSL1	
897	17002785	Nguyễn Ngọc Phúc	12/04/1999	17C1-VSL1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
898	17001447	Trịnh Anh Phương	06/10/1999	17C1-VSL1	
899	17001585	Nguyễn Huỳnh Việt Quốc	06/02/1999	17C1-VSL1	
900	17002938	Châu Nhựt Tân	15/07/1998	17C1-VSL1	
901	17003059	Vũ Văn Thành	25/12/1999	17C1-VSL1	
902	17001077	Nguyễn Ngọc Thọ	08/10/1999	17C1-VSL1	
903	17002821	Lê Minh Trí	21/07/1999	17C1-VSL1	
904	17003060	Võ Thanh Tú	20/10/1999	17C1-VSL1	
905	17002551	Lê Quốc Vũ	29/05/1999	17C1-VSL1	
906	17004161	Bùi Vũ Nguyên Đăng	07/08/1998	17C1-VSL2	
907	17004378	Phạm Thành Đời	25/01/1998	17C1-VSL2	
908	17004523	Dương Văn Đông	01/02/1994	17C1-VSL2	
909	17003758	Nguyễn Thế Dũng	02/10/1999	17C1-VSL2	
910	17004442	Mai Thiện Duy	07/11/1999	17C1-VSL2	
911	17001707	Trần Đình Hà	11/05/1999	17C1-VSL2	
912	17004541	Ngô Trung Hậu	11/03/1999	17C1-VSL2	
913	17004370	Nguyễn Lê Hữu Hòa	07/05/1999	17C1-VSL2	
914	17003338	Phan Văn Hoài	13/05/1999	17C1-VSL2	
915	17003132	Hà Trọng Hữu	04/11/1999	17C1-VSL2	
916	17003096	Nguyễn Trí Kiệt	11/12/1999	17C1-VSL2	
917	17004318	Lê Thành Nam	02/11/1999	17C1-VSL2	
918	17004771	Nguyễn Văn Nhật	01/08/1998	17C1-VSL2	
919	17004126	Nguyễn Bảo Trung	02/02/1998	17C1-VSL2	
920	17002759	Lê Văn Trường	28/05/1999	17C1-VSL2	
921	17004951	Nguyễn Toàn Em	20/10/1987	17C2-CCK1	
922	17004881	Trương Công Hiền	13/3/1987	17C2-CCK1	
923	17004898	Nguyễn Thanh Nhị	10/01/1987	17C2-CCK1	
924	17004936	Nguyễn Phan Thắng	04/01/1997	17C2-CCK1	
925	17004949	Phạm Tiến Dũng	10/3/1993	17C2-CNÔ1	
926	17004897	Nguyễn Hữu Lộc	03/02/1988	17C2-CNÔ1	
927	17004920	Nguyễn Phương Nam	07/7/1997	17C2-CNÔ1	
928	17004952	Nguyễn Thành Thủ	01/01/1987	17C2-CNÔ1	
929	17004891	Nguyễn Quang Tuấn	15/6/1992	17C2-CNÔ1	
930	17004911	Huỳnh Nguyên Bá	06/5/1992	17C2-ĐĐT1	Nợ 918,000
931	17004906	Nguyễn Hoàng Duy	16/5/1997	17C2-ĐĐT1	
932	17004860	Ngô Văn Mẫn	04/4/1997	17C2-ĐĐT1	
933	17004929	Nguyễn Văn Mỹ	22/4/1982	17C2-ĐĐT1	Nợ 918,000
934	17004927	Trương Ngọc Quang	27/10/1996	17C2-ĐĐT1	Nợ 918,000
935	17004875	Nguyễn Lê Tân	22/7/1988	17C2-ĐĐT1	Nợ 918,000
936	17004946	Trần Văn Thành	10/4/1990	17C2-ĐĐT1	
937	17004880	Nguyễn Văn Thịnh	28/9/1997	17C2-ĐĐT1	
938	17004895	Trần Trương Thị Thu Đức	12/02/1995	17C2-QTM1	
939	17004864	Lê Minh Hiếu	26/7/1998	17C2-QTM1	Nợ 1,020,000
940	17004856	Lương Minh Hoàng	28/7/1997	17C2-QTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
941	17004866	Trần Văn Phú	31/8/1998	17C2-QTM1	Nợ 1,020,000
942	17004863	Trần Vũ Minh Quân	24/02/1998	17C2-QTM1	Nợ 1,020,000
943	17004900	Cao Minh Thân	02/12/1992	17C2-QTM1	Nợ 1,020,000
944	17004954	Huỳnh Phạm Hữu Thành	22/4/1985	17C2-QTM1	
945	17004873	Nguyễn Thanh Thuận	11/9/1994	17C2-QTM1	
946	17004907	Trần Bình Thuận	10/3/1998	17C2-QTM1	
947	17004882	Trương Chí Toàn	1995	17C2-QTM1	
948	17000484	Nguyễn Đoàn Quốc Bảo	24/04/2002	17T4-CCK1	
949	17004191	Nguyễn Tấn Bảo	15/10/2002	17T4-CCK1	
950	17000714	Hồ Viết Đại	11/06/2002	17T4-CCK1	
951	17000220	Trần Văn Đồng	24/02/2000	17T4-CCK1	
952	17000189	Lý Vĩ Đường	04/01/2002	17T4-CCK1	
953	17004452	Nguyễn Lý Hải	10/05/2002	17T4-CCK1	
954	17000603	Nguyễn Minh Hân	23/12/2002	17T4-CCK1	
955	17000700	Đặng Lê Xuân Hoài	29/07/2001	17T4-CCK1	
956	17000605	Nguyễn Huỳnh Đình Hoàng	24/02/2002	17T4-CCK1	
957	17004637	Trần Ngọc Hoàng	22/12/2000	17T4-CCK1	
958	17002342	Phan Thanh Huy	07/10/2002	17T4-CCK1	
959	17000602	Trần Tuấn Khang	11/11/2002	17T4-CCK1	
960	17000251	Nguyễn Đại Long	11/11/2002	17T4-CCK1	
961	17000005	Nguyễn Thanh Nhân	12/10/2001	17T4-CCK1	
962	17000493	Nguyễn Thành Nhân	09/01/2002	17T4-CCK1	
963	17004484	Nguyễn Xuân Phương	06/11/2002	17T4-CCK1	
964	17004345	Lê Công Trường	10/09/2001	17T4-CCK1	
965	17003113	Phạm Đình Minh Cảnh	19/08/2000	17T4-CCK2	
966	17001588	Nguyễn Minh Khang	09/09/2002	17T4-CCK2	
967	17001480	Thái Thành Nhân	09/11/2002	17T4-CCK2	
968	17000763	Nguyễn Thanh Sơn	28/02/2000	17T4-CCK2	
969	17001798	Nguyễn Phú Thái	25/08/2001	17T4-CCK2	
970	17001548	Trần Văn Thắng	14/07/2002	17T4-CCK2	
971	17003836	Ninh Đức Thiện	19/02/2002	17T4-CCK2	
972	17004016	Nguyễn Minh Trí	18/11/2002	17T4-CCK2	
973	17000886	Nguyễn Thành Trung	25/08/2002	17T4-CCK2	
974	17001587	Ngô Minh Tuấn	28/02/2001	17T4-CCK2	
975	17000002	Trần Lê Hoàng Vũ	19/5/2002	17T4-CCK2	
976	17000082	Tất A Đức	18/6/2002	17T4-CKL1	
977	17000040	Lê Ngọc Hùng	12/11/2002	17T4-CKL1	
978	17000081	Nguyễn Hoàng Khải	06/9/2001	17T4-CKL1	
979	17003485	Trần Anh Kiệt	20/05/2002	17T4-CKL1	
980	17000343	Đỗ Tiến Mạnh	26/4/1998	17T4-CKL1	
981	17003491	Trương Đức Mạnh	16/11/2002	17T4-CKL1	
982	17001551	Huỳnh Hoàng Minh	23/06/2002	17T4-CKL1	
983	17004833	Hoàng Trung Nghĩa	06/06/2001	17T4-CKL1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
984	17003478	Nguyễn Long Phi	25/03/2002	17T4-CKL1	
985	17000936	Phạm Quốc Sang	03/11/2002	17T4-CKL1	
986	17002691	Phạm Thanh Tâm	09/06/1999	17T4-CKL1	
987	17004461	Nguyễn Đình Quang Thắng	14/09/2002	17T4-CKL1	
988	17002899	Nguyễn Hoàng Thảo	30/08/2000	17T4-CKL1	
989	17003892	Nguyễn Quang Tiến	15/03/1998	17T4-CKL1	
990	17002696	Lê Quốc Trung	02/06/2002	17T4-CKL1	
991	17000276	Nguyễn Mạnh Tuấn	16/5/2002	17T4-CKL1	
992	17003295	Nguyễn Hữu Việt	30/09/2000	17T4-CKL1	
993	17000503	Dương Thanh Duy	10/08/2001	17T4-CMT1	
994	17000351	Trần Phương Duy	26/02/2002	17T4-CMT1	
995	17001900	Dương Quang Huy	23/10/2002	17T4-CMT1	
996	17000699	Nguyễn Minh Huy	24/04/2001	17T4-CMT1	
997	17004251	Nguyễn Quốc Huy	20/11/1999	17T4-CMT1	
998	17002074	Nguyễn Phúc Khánh	14/10/2000	17T4-CMT1	
999	17004051	Nguyễn Tuấn Khoa	09/12/2000	17T4-CMT1	
1000	17000215	Phạm Nguyễn Anh Khoa	02/12/2002	17T4-CMT1	
1001	17000478	Võ Tuấn Kiệt	13/10/2002	17T4-CMT1	
1002	17004417	Vũ Trọng Minh	16/10/2001	17T4-CMT1	
1003	17000872	Lê Dư Khôi Nguyên	21/03/2002	17T4-CMT1	
1004	17000695	Nguyễn Tấn Phát	09/09/2002	17T4-CMT1	
1005	17004795	Trần Sỹ Phú	30/06/2001	17T4-CMT1	
1006	17004416	Võ Nguyễn Trung Quân	26/03/1999	17T4-CMT1	
1007	17000402	Trần Viết Quang	26/03/2002	17T4-CMT1	
1008	17000667	Vũ Minh Quang	22/11/2002	17T4-CMT1	
1009	17001694	Vũ Xuân Sơn	08/01/2002	17T4-CMT1	
1010	17000640	Hoàng Quốc Thắng	20/06/1999	17T4-CMT1	
1011	17003098	Huỳnh Vũ Đăng Thiên	24/06/2000	17T4-CMT1	
1012	17001824	Phùng Vĩnh Toàn	23/11/2001	17T4-CMT1	
1013	17000639	Bùi Quốc Việt	18/10/2002	17T4-CMT1	
1014	17000988	Trần Lương Quốc Vinh	30/05/2001	17T4-CMT1	
1015	17002911	Nguyễn Bá Vương	18/04/1997	17T4-CMT1	
1016	17000421	Nguyễn Ngọc Thanh Chiến	16/04/2002	17T4-CNL1	
1017	17000749	Đặng Huỳnh Võ Khánh Duy	15/07/2002	17T4-CNL1	
1018	17000747	Nguyễn Như Hiếu	06/07/2002	17T4-CNL1	
1019	17003364	Dương Đức Hưng	01/06/2002	17T4-CNL1	
1020	17004543	Nguyễn Huy Nhật Huy	28/11/2000	17T4-CNL1	
1021	17000538	Ngô Quang Trung Nghĩa	19/10/2001	17T4-CNL1	
1022	17003261	Nguyễn Hoàng Quốc Nguyên	21/4/2002	17T4-CNL1	
1023	17001478	Nguyễn Phan Tấn Phát	03/08/2002	17T4-CNL1	
1024	17000914	Nguyễn Trần Đại Phát	26/12/2001	17T4-CNL1	
1025	17003345	Nguyễn Hoàng Minh Quân	05/07/2000	17T4-CNL1	
1026	17004683	Nguyễn Minh Tiến	04/12/1999	17T4-CNL1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1027	17003414	Nguyễn Minh Tú	16/03/2002	17T4-CNL1	
1028	17003056	Bùi Văn Tuấn	16/11/2002	17T4-CNL1	
1029	17000594	Đoàn Thị Quý Duyên	20/02/2002	17T4-CNM1	
1030	17003015	Nguyễn Thành Long	07/01/2002	17T4-CNM1	
1031	17000133	Đặng Thị Tuyết Mai	12/01/2002	17T4-CNM1	
1032	17000536	Ja Mi Lah Said	02/09/2000	17T4-CNM1	
1033	17000118	Phạm Nguyễn Xuân Tâm	12/7/2002	17T4-CNM1	
1034	17000094	Vũ Thị Phương Thảo	4/6/2002	17T4-CNM1	
1035	17004819	Nguyễn Ngọc Lam Thùy	16/12/2001	17T4-CNM1	
1036	17004802	Nguyễn Trần Mỹ Tiên	16/04/1998	17T4-CNM1	
1037	17004539	Trần Ngọc Minh Trang	20/05/2002	17T4-CNM1	
1038	17004691	Nguyễn Thành Đạt	10/08/2000	17T4-CNÔ1	
1039	17000123	Nguyễn Thanh Hùng	2/10/2002	17T4-CNÔ1	
1040	17000178	Nguyễn Gia Huy	31/7/2002	17T4-CNÔ1	
1041	17000193	Nguyễn Phan Hoàng Phúc	3/9/2001	17T4-CNÔ1	
1042	17000154	Nguyễn Hữu Phước	3/10/2002	17T4-CNÔ1	
1043	17000072	Nguyễn Cao Tài	21/8/2002	17T4-CNÔ1	
1044	17000209	Đinh Hoàng Thịnh	22/9/2002	17T4-CNÔ1	
1045	17000169	Trần Thanh Tú	24/8/2001	17T4-CNÔ1	
1046	17000751	Nguyễn Hoàng Thái Anh	21/08/2002	17T4-CNÔ2	
1047	17000401	Nguyễn Xuân Gia Bảo	21/04/2002	17T4-CNÔ2	
1048	17000447	Nguyễn Huy Hoàng	17/8/2002	17T4-CNÔ2	
1049	17000296	Trần Công Khanh	28/06/2002	17T4-CNÔ2	
1050	17000295	Trần Anh Kiệt	21/07/2001	17T4-CNÔ2	
1051	17000231	Phan Trung Hiếu Nghĩa	28/11/2002	17T4-CNÔ2	
1052	17000463	Ngô Trần Khôi Nguyên	28/01/2001	17T4-CNÔ2	
1053	17000376	Nguyễn Phú Nguyên	17/11/1998	17T4-CNÔ2	
1054	17000417	Nguyễn Hữu Quốc	06/12/2002	17T4-CNÔ2	
1055	17000399	Nguyễn Văn Thiện	23/9/2002	17T4-CNÔ2	
1056	17000273	Tôn Thất Thông	24/01/2002	17T4-CNÔ2	
1057	17002919	Trần Đặng Nguyên Thuận	06/03/2001	17T4-CNÔ2	
1058	17000219	Lâm Thanh Tiền	14/3/2002	17T4-CNÔ2	
1059	17000371	Nguyễn Trung Tín	27/7/2001	17T4-CNÔ2	
1060	17000462	Huỳnh Lâm Nghiệp Trí	28/11/1993	17T4-CNÔ2	
1061	17000407	Lê Thanh Tùng	20/12/2002	17T4-CNÔ2	
1062	17000364	Nguyễn Thành Ý	31/07/2001	17T4-CNÔ2	
1063	17000541	Lào Chấn Cường	21/08/2002	17T4-CNÔ3	
1064	17000665	Hồ Nhật Đan	29/06/2002	17T4-CNÔ3	
1065	17003022	Nguyễn Hoàng Anh Duy	26/06/2002	17T4-CNÔ3	
1066	17004665	Huỳnh Ngọc Hải	05/10/1999	17T4-CNÔ3	
1067	17000798	Nguyễn Quốc Hưng	02/09/2002	17T4-CNÔ3	
1068	17000479	Nguyễn Thành Huy	20/09/2000	17T4-CNÔ3	
1069	17000880	Hoàng Đình Anh Khoa	04/10/2001	17T4-CNÔ3	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1070	17000516	Lê Thái Khôi	28/01/1999	17T4-CNÔ3	
1071	17000556	Trần Minh Nhật	11/09/2002	17T4-CNÔ3	
1072	17000549	Cùn Thế Phát	03/07/2002	17T4-CNÔ3	
1073	17000895	Lâm Minh Quân	31/07/2002	17T4-CNÔ3	
1074	17000687	Thái Nguyễn Đình Tấn	24/01/2002	17T4-CNÔ3	
1075	17000646	Nguyễn Đức Trọng	30/04/2001	17T4-CNÔ3	
1076	17002047	Trần Văn Trường	06/11/2001	17T4-CNÔ3	
1077	17000678	Nguyễn Văn Tuấn	04/08/2002	17T4-CNÔ3	
1078	17001493	Ngô Văn Vỹ	08/08/2002	17T4-CNÔ3	
1079	17004315	Đỗ Thành Tuấn Anh	01/05/1998	17T4-CNÔ4	
1080	17004592	Lương Minh Duy	20/12/2002	17T4-CNÔ4	
1081	17001542	Nguyễn Hoàng Duy	10/01/2002	17T4-CNÔ4	
1082	17004544	Đỗ Quang Huy	28/05/2002	17T4-CNÔ4	
1083	17004142	Phạm Gia Huy	19/10/1999	17T4-CNÔ4	
1084	17002318	Nguyễn Thái An Khang	25/09/2002	17T4-CNÔ4	
1085	17004656	Thái Vỹ Khang	08/03/2000	17T4-CNÔ4	
1086	17003217	Trần Khang Nguyên	26/08/2001	17T4-CNÔ4	
1087	17004425	Nguyễn Thế Phong	06/03/2000	17T4-CNÔ4	
1088	17003269	Nguyễn Ngọc Phú	11/05/2002	17T4-CNÔ4	
1089	17002523	Nguyễn Minh Sơn	21/5/1997	17T4-CNÔ4	
1090	17004502	Nguyễn Minh Thái	07/10/2002	17T4-CNÔ4	
1091	17000058	Nguyễn Tiến Thành	25/11/2002	17T4-CNÔ4	
1092	17002529	Danh Hoàng Thiện	26/9/1997	17T4-CNÔ4	
1093	17004050	Nguyễn Minh Trí	06/05/2001	17T4-CNÔ4	
1094	17002048	Trần Tú	25/02/2002	17T4-CNÔ4	
1095	17002113	Đình Bùi Tiến Anh	29/07/2002	17T4-ĐCN1	
1096	17003234	Nguyễn Việt Bảo	15/10/2002	17T4-ĐCN1	
1097	17004482	Lê An Bình	15/10/2001	17T4-ĐCN1	
1098	17003647	Lê Huỳnh Đức	15/05/2002	17T4-ĐCN1	
1099	17002726	Nguyễn Tấn Dũng	29/11/2002	17T4-ĐCN1	
1100	17000930	Trần Kim Hào	15/06/2001	17T4-ĐCN1	
1101	17004518	Nguyễn Trung Hiếu	28/06/2001	17T4-ĐCN1	
1102	17004445	Đặng Ngân Long	04/03/2002	17T4-ĐCN1	
1103	17001348	Nguyễn Công Minh	24/02/2002	17T4-ĐCN1	
1104	17002039	Trần Văn Tâm	23/05/2001	17T4-ĐCN1	
1105	17000126	Nguyễn Ngọc Thanh	19/12/2000	17T4-ĐCN1	
1106	17000826	Nguyễn Trọng Thành	26/10/1998	17T4-ĐCN1	
1107	17000281	Nguyễn Hà Minh Thư	23/07/2002	17T4-ĐCN1	
1108	17000497	Lê Hoàng Anh	16/12/2002	17T4-ĐCN2	
1109	17004150	Lương Tuấn Anh	27/03/2001	17T4-ĐCN2	
1110	17003297	Ngô Văn Đạt	23/10/1999	17T4-ĐCN2	
1111	17000634	Nguyễn Tiến Dũng	04/10/2001	17T4-ĐCN2	
1112	17000837	Nguyễn Minh Hoàng	08/08/2001	17T4-ĐCN2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1113	17000076	Hồ Ngọc Khánh	01/6/2002	17T4-ĐCN2	
1114	17000631	Nguyễn Văn Kiện	12/01/2002	17T4-ĐCN2	
1115	17000415	Võ Văn Phúc	02/10/1998	17T4-ĐCN2	
1116	17002175	Nguyễn An Quý	30/03/2002	17T4-ĐCN2	
1117	17003063	Chung Vĩnh An	20/8/2002	17T4-ĐĐT1	
1118	17000599	Lê Hoàng Ân	06/12/2002	17T4-ĐĐT1	
1119	17002786	Nguyễn Anh Hùng Cường	02/02/2002	17T4-ĐĐT1	
1120	17004494	Nguyễn Hoàng Danh	22/04/2002	17T4-ĐĐT1	
1121	17004527	Phạm Vũ Thế Giao	10/09/2002	17T4-ĐĐT1	
1122	17002128	Trần Minh Hậu	27/06/2002	17T4-ĐĐT1	
1123	17000025	Nguyễn Phan Đăng Khoa	15/7/2002	17T4-ĐĐT1	
1124	17002005	Vương Hoàng Long	07/07/2002	17T4-ĐĐT1	
1125	17003990	Trần Đình Nam	28/11/2001	17T4-ĐĐT1	
1126	17000310	Nguyễn Hồ Gia Nghi	05/02/2002	17T4-ĐĐT1	
1127	17000387	Đào Thiên Nhân	24/05/2002	17T4-ĐĐT1	
1128	17001170	Phan Quang Nhật	05/02/2002	17T4-ĐĐT1	
1129	17000454	Huỳnh Minh Nhựt	14/12/2002	17T4-ĐĐT1	
1130	17000844	Lê Văn Phong	28/12/2001	17T4-ĐĐT1	
1131	17000663	Nguyễn Thanh Phương	02/04/2000	17T4-ĐĐT1	
1132	17000358	Lê Hoài Nhật Tâm	06/11/2002	17T4-ĐĐT1	
1133	17003550	Võ Phạm Thanh Thịnh	30/03/2002	17T4-ĐĐT1	
1134	17004522	Huỳnh Lương Duy Thông	19/10/2001	17T4-ĐĐT1	
1135	17000647	Trần Quốc Trí	06/12/2002	17T4-ĐĐT1	
1136	17003040	Lê Nhã Trúc	23/09/2000	17T4-ĐĐT1	
1137	17002371	Phạm Dương Trung	09/02/2002	17T4-ĐĐT1	
1138	17002600	Phạm Nguyễn Hoàng An	30/09/2002	17T4-ĐTC1	
1139	17004498	Phan Thanh Bảy	01/11/1999	17T4-ĐTC1	
1140	17000524	Nguyễn Hữu Minh Chương	03/02/2002	17T4-ĐTC1	
1141	17000380	Nguyễn Quốc Duy	12/10/2001	17T4-ĐTC1	
1142	17000097	Nguyễn Quốc Hưng	12/10/2002	17T4-ĐTC1	
1143	17000334	Nguyễn Bảo Kha	28/10/2002	17T4-ĐTC1	
1144	17001745	Vương Võ Hoàng Khánh	29/05/2002	17T4-ĐTC1	
1145	17004092	Lê Đăng Khoa	24/10/2002	17T4-ĐTC1	
1146	17000307	Nguyễn Tuấn Phong	16/5/2002	17T4-ĐTC1	
1147	17000308	Nguyễn Tuấn Phú	16/5/2002	17T4-ĐTC1	
1148	17003127	Lê Thành Tâm	20/12/1999	17T4-ĐTC1	
1149	17000768	Lê Đình Tân	02/10/2002	17T4-ĐTC1	
1150	17000929	Lê Duy Công Thành	19/02/2002	17T4-ĐTC1	
1151	17000269	Hoàng Đình Bá Thiện	14/9/2001	17T4-ĐTC1	
1152	17000677	Nguyễn Đăng Toàn	06/12/2002	17T4-ĐTC1	
1153	17003592	Trần Lê Đình Tuấn	27/01/2002	17T4-ĐTC1	
1154	17001160	Nguyễn Hoàng Vũ	22/11/1999	17T4-ĐTC1	
1155	17000500	Trần Hoàng Vũ	30/04/2002	17T4-ĐTC1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1156	17000430	Phan Ngọc Ánh	15/05/2002	17T4-KTD1	
1157	17001946	Trần Gia Bình	02/09/2002	17T4-KTD1	
1158	17002730	Vũ Kim Thanh Hằng	27/07/2001	17T4-KTD1	
1159	17000029	Đặng Minh Hoàng	17/8/2000	17T4-KTD1	
1160	17000813	Hà Chung Bích Ngọc	18/01/2002	17T4-KTD1	
1161	17004531	Phan Thanh Nguyên	11/06/2002	17T4-KTD1	
1162	17004529	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	11/07/2002	17T4-KTD1	
1163	17000999	Phạm Tâm Như	19/10/2002	17T4-KTD1	
1164	17001835	Nguyễn Vũ Mai Phương	18/10/2002	17T4-KTD1	
1165	17000633	Trần Thị Phương Thảo	26/06/2002	17T4-KTD1	
1166	17004432	Nguyễn Hồ Kim Thanh Thu	18/01/2000	17T4-KTD1	
1167	17001970	Phạm Thị Thu Thủy	08/05/2002	17T4-KTD1	
1168	17003666	Võ Thành Công	23/04/2002	17T4-LĐL1	
1169	17001210	Nguyễn Tấn Dũng	13/07/2002	17T4-LĐL1	
1170	17003407	Nguyễn Lâm Cao Hào	22/04/2000	17T4-LĐL1	
1171	17000589	Lê Xuân Hoàng	23/01/2002	17T4-LĐL1	
1172	17002028	Nguyễn Minh Hùng	28/02/2002	17T4-LĐL1	
1173	17001002	Văn Quý Hưng	02/01/2002	17T4-LĐL1	
1174	17000305	Đặng Thanh Linh	29/10/2002	17T4-LĐL1	
1175	17000743	Võ Thành Nhân	11/10/2002	17T4-LĐL1	
1176	17000944	Lê Thanh Phúc	17/04/2002	17T4-LĐL1	
1177	17000809	Hồ Xuân Tân	26/11/2002	17T4-LĐL1	
1178	17000652	Nguyễn Bá Thông	06/10/2002	17T4-LĐL1	
1179	17000565	Bùi Quốc Trung	26/04/2000	17T4-LĐL1	
1180	17000630	Ôn Minh Trung	14/07/2002	17T4-LĐL1	
1181	17004835	Trần Lê Thế Anh	15/12/2001	17T4-LĐL2	
1182	17004837	Nguyễn Xuân Được	17/01/2001	17T4-LĐL2	
1183	17000223	Trương Đào Đức Hậu	10/04/2002	17T4-LĐL2	
1184	17004870	Trần Đình Lâm	17/09/2001	17T4-LĐL2	
1185	17004176	Trần Nguyễn Hữu Long	28/06/2001	17T4-LĐL2	
1186	17003398	Nguyễn Phạm Hà Sơn	10/11/2002	17T4-LĐL2	
1187	17000267	Nguyễn Minh Thiện	22/4/2002	17T4-LĐL2	
1188	17004934	Lê Hoàng Tiến	13/03/2001	17T4-LĐL2	
1189	17000472	Đặng Thanh Toàn	18/07/1996	17T4-LĐL2	
1190	17000170	Nguyễn Quốc Trung	28/9/2002	17T4-LĐL2	
1191	17004457	Phạm Quốc Đạt	01/02/2002	17T4-LTM1	
1192	17004626	Phạm Thế Dương	22/01/1998	17T4-LTM1	
1193	17003235	Lê Nhật Duy	09/10/2001	17T4-LTM1	
1194	17004709	Nguyễn Chí Hiếu	22/12/2001	17T4-LTM1	
1195	17002215	Hùynh Quốc Huy	31/01/2002	17T4-LTM1	
1196	17001328	Nguyễn Đức Huy	15/01/2002	17T4-LTM1	
1197	17000520	Hoàng Vĩ Kha	28/07/2002	17T4-LTM1	
1198	17000157	Trần Anh Khoa	26/7/2002	17T4-LTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1199	17000394	Nguyễn Hoàng Minh Khôi	23/02/2002	17T4-LTM1	
1200	17000198	Huỳnh Tấn Lộc	28/4/2002	17T4-LTM1	
1201	17003200	Huỳnh Hảo Nam	12/02/2002	17T4-LTM1	
1202	17004243	Nguyễn Hoài Nam	12/11/2002	17T4-LTM1	
1203	17002901	Lê Hoàng Khôi Nguyên	30/08/2002	17T4-LTM1	
1204	17000814	Đặng Minh Nhựt	10/04/2001	17T4-LTM1	
1205	17000020	La Hồng Phúc	21/6/2001	17T4-LTM1	
1206	17002634	Phan Thanh Phúc	06/11/2001	17T4-LTM1	
1207	17003693	Nguyễn Anh Nghi Phụng	10/11/1996	17T4-LTM1	
1208	17003238	Trần Thanh Phương	19/10/2000	17T4-LTM1	
1209	17002131	Nguyễn Vương Quốc	20/03/2002	17T4-LTM1	
1210	17004420	Quách Chí Quyền	06/01/2001	17T4-LTM1	
1211	17000285	Nguyễn Minh Tâm	01/11/2002	17T4-LTM1	
1212	17000444	Phùng Tuấn Thanh	09/06/2001	17T4-LTM1	
1213	17000706	Nguyễn Minh Trí	23/02/2002	17T4-LTM1	
1214	17000765	Bùi Lý Minh Văn	07/11/2002	17T4-LTM1	
1215	17000542	Mai Anh Vũ	13/01/2002	17T4-LTM1	
1216	17000504	Nguyễn Thanh Ý	8/2/2001	17T4-LTM1	
1217	17004844	Nguyễn Cao Điền	07/10/2001	17T4-NNA1	
1218	17002921	Lê Thị Hà Giang	11/5/2000	17T4-NNA1	
1219	17004850	Trần Ngọc Gia Hưng	07/12/2000	17T4-NNA1	
1220	17000550	Lê Thiện Khiêm	03/05/2002	17T4-NNA1	
1221	17004757	Trần Gia Khương	24/02/2001	17T4-NNA1	
1222	17004144	Trần Lê Phương Linh	05/01/2002	17T4-NNA1	
1223	17002437	Trần Hoàng Lộc	16/06/2002	17T4-NNA1	
1224	17004926	Trần Lê Tiểu Long	03/03/2000	17T4-NNA1	
1225	17000017	Nguyễn Thùy Bích Ngọc	20/3/2001	17T4-NNA1	
1226	17004680	Đoàn Đức Khôi Nguyên	30/03/2002	17T4-NNA1	
1227	17000361	Nguyễn Phạm Bảo Nhi	21/04/2002	17T4-NNA1	
1228	17000437	Nguyễn Hoàng Phương	21/7/2002	17T4-NNA1	
1229	17000035	Trần Đức Quyền	5/7/1997	17T4-NNA1	
1230	17004822	Đỗ Hoàng Thái	01/01/2000	17T4-NNA1	
1231	17000200	Mai Lê Toàn Thắng	07/5/2001	17T4-NNA1	
1232	17002720	Nguyễn Trần Đức Thuận	23/09/2002	17T4-NNA1	
1233	17004849	Trịnh Minh Trí	15/10/2000	17T4-NNA1	
1234	17000534	Bùi Thanh Trúc	01/03/2001	17T4-NNA1	
1235	17000335	Phạm Thị Nhã Uyên	07/11/2001	17T4-NNA1	
1236	17000698	Vũ Nhật Vy	13/07/2000	17T4-NNA1	
1237	17004945	Đỗ Việt Anh	04/06/2001	17T4-QTD1	
1238	17000649	Dương Ngọc Minh Anh	21/01/2002	17T4-QTD1	
1239	17004112	Nguyễn Thị Thanh Chúc	14/11/2001	17T4-QTD1	
1240	17004458	Nguyễn Mậu Công	21/07/2002	17T4-QTD1	
1241	17000680	Phạm Phú Cường	18/01/2002	17T4-QTD1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1242	17003549	Nguyễn Quang Dương	19/09/2000	17T4-QTD1	
1243	17000375	Hàn Mạnh Kiên	24/10/2002	17T4-QTD1	
1244	17004557	Huỳnh Văn Tuấn Kiệt	01/04/2001	17T4-QTD1	
1245	17000141	Huỳnh Tấn Minh Mẫn	12/9/2002	17T4-QTD1	
1246	17003616	Phan Nguyễn Quỳnh Như	21/09/2001	17T4-QTD1	
1247	17000827	Nguyễn Lương Hoàng Quân	23/12/2002	17T4-QTD1	
1248	17002857	Nguyễn Dương Ngọc Thiên	09/11/2001	17T4-QTD1	
1249	17003216	Cao Thị Cẩm Thu	24/07/2001	17T4-QTD1	
1250	17000315	Trần Nguyễn Anh Thư	24/12/2001	17T4-QTD1	
1251	17003617	Phan Nguyễn Quỳnh Thy	21/09/2001	17T4-QTD1	
1252	17004465	Bùi Nguyễn Xuân Trường	26/06/2001	17T4-QTD1	
1253	17002021	Khương Hữu Cẩm Tú	10/04/2002	17T4-QTD1	
1254	17003500	Trần Thanh Tuấn	12/05/2001	17T4-QTD1	
1255	17003547	Lê Văn Trường Phong Vũ	23/01/1999	17T4-QTD1	
1256	17003896	Nguyễn Tấn Bửu	28/12/2002	17T4-QTM1	
1257	17003838	Tạ Quốc Cường	07/11/2002	17T4-QTM1	
1258	17000821	Bùi Trương Đức Đạt	10/11/2002	17T4-QTM1	
1259	17003270	Đỗ Vỹ Đạt	26/11/2001	17T4-QTM1	
1260	17003886	Nguyễn Thành Đạt	28/02/2002	17T4-QTM1	
1261	17000648	Võ Thành Đạt	23/10/2001	17T4-QTM1	
1262	17001490	Nguyễn Quang Duy	30/01/2002	17T4-QTM1	
1263	17004512	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	01/01/2001	17T4-QTM1	
1264	17001148	Nguyễn Bá Minh Hiếu	11/11/2002	17T4-QTM1	
1265	17004348	Đỗ Hoàng Khanh	27/10/2002	17T4-QTM1	
1266	17000167	Nguyễn Vương Tuấn Khôi	01/02/2002	17T4-QTM1	
1267	17003973	Lê Văn Kim	24/07/2001	17T4-QTM1	
1268	17002080	Nguyễn Văn Long	09/07/2000	17T4-QTM1	
1269	17003258	Ngô Trọng Nghĩa	01/02/2001	17T4-QTM1	
1270	17004303	Văn Quang Phú	03/05/2001	17T4-QTM1	
1271	17000105	Đỗ Thanh Tân	24/5/2001	17T4-QTM1	
1272	17004729	Võ Hoàng Thành	22/12/1998	17T4-QTM1	
1273	17002977	Đặng Hiếu Thuận	26/02/2000	17T4-QTM1	
1274	17003453	Huỳnh Thanh Trọng	26/12/1999	17T4-QTM1	
1275	17000581	Trần Trí Trung Trực	08/07/2002	17T4-QTM1	
1276	17000927	Nguyễn Thành Trung	15/07/2000	17T4-QTM1	
1277	17000059	Nguyễn Nhật Trường	2/8/2002	17T4-QTM1	
1278	17000527	Trần Văn Việt	26/12/2001	17T4-QTM1	
1279	17001159	Phạm Thế Vinh	16/10/2001	17T4-QTM1	
1280	17000385	Võ Hà Thanh An	16/01/2002	17T4-THU1	
1281	17000041	Bùi Hoàng Anh	3/3/2002	17T4-THU1	
1282	17000378	Nguyễn Trọng Bảo	07/02/1998	17T4-THU1	
1283	17004575	Lý Đăng Hào	15/10/2001	17T4-THU1	
1284	17003891	Vũ Thị Hiếu	13/08/2002	17T4-THU1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1285	17000275	Huỳnh Thị Lê Hồng	08/9/2002	17T4-THU1	
1286	17004276	Nguyễn Đức Huy	28/04/2002	17T4-THU1	
1287	17001133	Đào Thị Hồng Mỹ	23/03/2001	17T4-THU1	
1288	17004362	Nguyễn Duy Nam	18/04/2001	17T4-THU1	
1289	17000590	Ma Trần Minh Phi	23/09/2002	17T4-THU1	
1290	17002046	Ngô Xuân Phong	15/9/2002	17T4-THU1	
1291	17000720	Ngô Lâm Bảo Phúc	28/02/2002	17T4-THU1	Nợ 892,000
1292	17000325	Nguyễn Tâm Phúc	20/11/2002	17T4-THU1	
1293	17004796	Phạm Đăng Phúc	31/10/2000	17T4-THU1	
1294	17002635	Phan Trần Thiên Phúc	14/06/2002	17T4-THU1	
1295	17000818	Trần Như Ngọc Quế	30/09/2002	17T4-THU1	
1296	17001141	Đàm Quang Sáng	16/05/2001	17T4-THU1	
1297	17001015	Đào Ngọc Phương Thủy	16/11/2002	17T4-THU1	
1298	17003885	Nguyễn Hoàng Tuấn	23/11/2001	17T4-THU1	
1299	17004363	Đỗ Hoàng Vũ	06/08/1995	17T4-THU1	
1300	17003725	Nguyễn Bình	23/12/2001	17T4-TKW1	
1301	17000427	Nguyễn Lê Minh Phúc	21/12/2002	17T4-TKW1	
1302	16002933	Phan Việc Anh	24/05/1998	16CĐ-CĐT1	
1303	16002454	Nguyễn Minh Đăng	04/04/1998	16CĐ-CĐT1	
1304	16003164	Đàm Mạnh Duy	15/01/1996	16CĐ-CĐT1	
1305	16000728	Lê Minh Hào	28/09/1998	16CĐ-CĐT1	
1306	16002972	Trần Văn Quang	25/06/1998	16CĐ-CĐT1	
1307	16003016	Lê Công Thoại	27/01/1997	16CĐ-CĐT1	
1308	16003169	Ngô Hoài Thương	29/05/1996	16CĐ-CĐT1	
1309	16003547	Đinh Văn Trung	15/07/1995	16CĐ-CĐT1	
1310	16002509	Nguyễn Quốc Bảo	28/10/1996	16CĐ-CNC1	
1311	16003177	Trần Hoàng Minh	02/07/1998	16CĐ-CNC1	
1312	16002456	Khuru Trần Vinh	19/10/1998	16CĐ-CNC1	
1313	16000775	Nguyễn Chung Chí	11/05/1998	16CĐ-CTM1	
1314	16000759	Vũ Ngọc Dân	08/05/1998	16CĐ-CTM1	
1315	16000908	Cao Tiến Đạt	16/06/1998	16CĐ-CTM1	
1316	16002526	Phạm Cung Diễm	03/09/1998	16CĐ-CTM1	
1317	16002389	Nguyễn Quốc Dương	01/01/1997	16CĐ-CTM1	
1318	16002096	Lâm Trường Giang	25/11/1997	16CĐ-CTM1	
1319	16002321	Huỳnh Minh Lâm	19/11/1994	16CĐ-CTM1	
1320	16000405	Nguyễn Văn Lập	04/10/1995	16CĐ-CTM1	
1321	16002338	Đỗ Phước Lợi	06/09/1998	16CĐ-CTM1	
1322	16002522	Đỗ Văn Lực	22/07/1997	16CĐ-CTM1	
1323	16002314	Cao Hữu Minh	24/08/1997	16CĐ-CTM1	
1324	16000882	Huỳnh Hoàng Nam	31/03/1998	16CĐ-CTM1	
1325	16002468	Lê Thanh Phương	22/06/1998	16CĐ-CTM1	
1326	16002215	Trần Vinh Quang	30/10/1998	16CĐ-CTM1	
1327	16002513	Võ Văn Thiệu	18/10/1997	16CĐ-CTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1328	16002302	Nguyễn Văn Thuận	07/11/1997	16CĐ-CTM1	
1329	16002492	Vũ Song Toàn	09/04/1998	16CĐ-CTM1	
1330	16000662	Nguyễn Hữu Trung	07/04/1997	16CĐ-CTM1	
1331	16000986	Nguyễn Thế Văn	18/12/1998	16CĐ-CTM1	
1332	16002995	Nguyễn Minh Chí	18/06/1998	16CĐ-CTM2	
1333	16002799	Phạm Văn Doanh	14/01/1998	16CĐ-CTM2	
1334	16002770	Từ Quốc Giang	18/01/1998	16CĐ-CTM2	
1335	16003077	Nguyễn Văn Hậu	22/10/1997	16CĐ-CTM2	
1336	16002973	Trần Ngọc Hiền	07/09/1996	16CĐ-CTM2	
1337	16002991	Đặng Phi Hùng	31/05/1998	16CĐ-CTM2	
1338	16003075	Nguyễn Minh Hùng	07/04/1997	16CĐ-CTM2	
1339	16002713	Phạm Quang Huy	01/09/1998	16CĐ-CTM2	
1340	16002755	Hoàng Quốc Khánh	21/09/1998	16CĐ-CTM2	
1341	16003032	Phạm Gia Lâm	12/02/1998	16CĐ-CTM2	
1342	16002725	Hoàng Đức Long	10/12/1998	16CĐ-CTM2	
1343	16002631	Hồ Minh Nghĩa	17/11/1998	16CĐ-CTM2	
1344	16002798	Dương Minh Ngọc	14/08/1998	16CĐ-CTM2	
1345	16002879	Lê Đại Quang	29/10/1997	16CĐ-CTM2	
1346	16002848	Nguyễn Đình Thuận	06/05/1998	16CĐ-CTM2	
1347	16003509	Nguyễn Hà Duy Chương	10/10/1997	16CĐ-CTM3	
1348	16003551	Mai Nguyễn Tiến Đạt	22/08/1998	16CĐ-CTM3	
1349	16003514	Trương Ngọc Kha	25/12/1998	16CĐ-CTM3	
1350	16003131	Nguyễn Văn Linh	25/04/1998	16CĐ-CTM3	
1351	16003671	Nguyễn Văn Lộc	28/11/1998	16CĐ-CTM3	
1352	16003417	Phạm Ngọc Phương Nam	05/10/1997	16CĐ-CTM3	
1353	16003194	Cao Thế Ngọc	22/12/1998	16CĐ-CTM3	
1354	16003280	Bình Minh Nhân	27/06/1998	16CĐ-CTM3	
1355	16002950	Tạ Chính Quyền	29/03/1997	16CĐ-CTM3	
1356	16003564	K' Nguyễn Ngọc Trường Sơn	09/10/1998	16CĐ-CTM3	
1357	16002948	Tăng Lê Tài	15/07/1998	16CĐ-CTM3	
1358	16003225	Trương Minh Tâm	26/09/1998	16CĐ-CTM3	
1359	16003100	Nguyễn Tấn Tài	28/07/1998	16CĐ-CTM3	
1360	16003264	Nguyễn Duy Thanh	11/03/1998	16CĐ-CTM3	
1361	16003155	Nông Văn Thương	13/09/1997	16CĐ-CTM3	
1362	16002912	Phạm Văn Toàn	17/10/1997	16CĐ-CTM3	
1363	16002916	Nguyễn Đức Anh Tuấn	28/02/1998	16CĐ-CTM3	
1364	16003213	Roãn Văn Tuấn	26/07/1998	16CĐ-CTM3	
1365	16002094	Nguyễn Văn Hoài Bảo	24/08/1998	16CĐ-CTM4	
1366	16001431	Bùi Quốc Cường	11/12/1998	16CĐ-CTM4	
1367	16001388	Gian Cẩm Hoàng	22/02/1998	16CĐ-CTM4	
1368	16002221	Kiều Minh Kỳ	19/06/1998	16CĐ-CTM4	
1369	16002061	Diệp Huỳnh Phúc	15/11/1998	16CĐ-CTM4	
1370	16002119	Nguyễn Minh Quang	16/08/1998	16CĐ-CTM4	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1371	16001149	Phạm Ngọc Tuy	19/02/1996	16CĐ-CTM4	
1372	16003760	Nguyễn Sĩ Văn	13/07/1997	16CĐ-CTM4	
1373	16001838	Nguyễn Long Vũ	25/02/1998	16CĐ-CTM4	
1374	16002248	Bùi Thế Vỹ	11/07/1998	16CĐ-CTM4	
1375	16001923	Lưu Gia Bảo	19/09/1998	16CĐ-CTM5	
1376	16001818	Huỳnh Đức	13/08/1998	16CĐ-CTM5	
1377	16001863	A Xuân Dương	26/08/1998	16CĐ-CTM5	
1378	16002000	Nguyễn Ngân Giang	04/05/1997	16CĐ-CTM5	
1379	16001706	Nguyễn Khắc Huy	21/09/1997	16CĐ-CTM5	
1380	16001709	Nguyễn Công Minh	17/12/1998	16CĐ-CTM5	
1381	16001538	Nguyễn Lê Minh Nhựt	25/08/1998	16CĐ-CTM5	
1382	16001775	Nguyễn Thanh Sơn	03/10/1997	16CĐ-CTM5	
1383	16001571	Phan Thanh Tân	17/03/1998	16CĐ-CTM5	
1384	16001682	Nguyễn Văn Thoại	31/08/1998	16CĐ-CTM5	
1385	16001541	Đặng Đức Trọng	06/10/1997	16CĐ-CTM5	
1386	16001405	Hoàng Mạnh Tùng	06/09/1998	16CĐ-CTM5	
1387	16001674	Võ Ngọc Vinh	04/05/1998	16CĐ-CTM5	
1388	16002431	Nguyễn Hoàng Ân	30/06/1998	16CĐ-ĐCN1	
1389	16000621	Nguyễn Văn Anh	12/10/1997	16CĐ-ĐCN1	
1390	16000888	Hồ Xuân Bảo	29/09/1997	16CĐ-ĐCN1	
1391	16001072	Dương Quốc Danh	11/02/1998	16CĐ-ĐCN1	
1392	16002615	Đặng Hữu Dương	21/03/1998	16CĐ-ĐCN1	
1393	16002439	Phan Chấn Long	06/02/1998	16CĐ-ĐCN1	
1394	16002466	Hoàng Trọng Sơn	15/08/1995	16CĐ-ĐCN1	
1395	16002636	Nguyễn Văn Tuấn	22/05/1998	16CĐ-ĐCN1	
1396	16002027	Trần Quốc Bình	28/04/1998	16CĐ-ĐCN2	
1397	16002823	Trần Nguyễn Thành Đạt	23/09/1998	16CĐ-ĐCN2	
1398	16002723	Đỗ Văn Hiệp	19/09/1996	16CĐ-ĐCN2	
1399	16002890	Đặng Phước Hòa	29/05/1997	16CĐ-ĐCN2	
1400	16002703	Võ Tấn Huy	10/10/1997	16CĐ-ĐCN2	
1401	16001994	Hoàng Đăng Khoa	07/06/1998	16CĐ-ĐCN2	
1402	16002699	Đặng Minh Lộc	20/04/1998	16CĐ-ĐCN2	
1403	16002782	Lương Hoài Nam	03/12/1998	16CĐ-ĐCN2	
1404	16001788	Phạm Thanh Phong	19/07/1997	16CĐ-ĐCN2	
1405	16002905	Phạm Vinh Quang	03/11/1997	16CĐ-ĐCN2	
1406	16002035	Phạm Văn Sang	01/07/1998	16CĐ-ĐCN2	
1407	16000731	Nguyễn Duy Thắng	22/09/1997	16CĐ-ĐCN2	
1408	16003212	Võ Quốc Thịnh	03/06/1998	16CĐ-ĐCN2	
1409	16001772	Huỳnh Tân Thuận	03/02/1998	16CĐ-ĐCN2	
1410	16003047	Phan Minh Triều	06/05/1997	16CĐ-ĐCN2	
1411	16002016	Trần Văn Trọng	09/09/1998	16CĐ-ĐCN2	
1412	16001871	Lương Thế Vinh	01/05/1998	16CĐ-ĐCN2	
1413	16002750	Nguyễn Tấn Tuấn Vũ	16/12/1997	16CĐ-ĐCN2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1414	16003312	Trịnh Hồng Ân	02/09/1996	16CĐ-ĐCN3	
1415	16002624	Đào Văn Bắc	05/09/1995	16CĐ-ĐCN3	
1416	16001477	Đặng Tiểu Bảo	26/08/1998	16CĐ-ĐCN3	
1417	16003311	Nguyễn Ngọc Bền	24/02/1996	16CĐ-ĐCN3	
1418	16003663	Võ Minh Đạt	24/07/1998	16CĐ-ĐCN3	
1419	16003801	Nguyễn Gia Hào Hà	30/10/1997	16CĐ-ĐCN3	
1420	16003537	Võ Nhựt Hào	20/10/1997	16CĐ-ĐCN3	
1421	16003763	Nguyễn Phúc Hậu	11/06/1998	16CĐ-ĐCN3	
1422	16003719	Lê Viết Hồ	26/09/1998	16CĐ-ĐCN3	
1423	16003817	Lê Nhật Hưng	26/02/1996	16CĐ-ĐCN3	
1424	16003570	Võ Đức Huy	03/04/1997	16CĐ-ĐCN3	
1425	16003374	Nguyễn Doãn Khương	08/11/1997	16CĐ-ĐCN3	
1426	16003725	Đinh Hoàng Lâm	12/01/1997	16CĐ-ĐCN3	
1427	16003298	Nguyễn Trương Hoài Linh	06/03/1998	16CĐ-ĐCN3	
1428	16003568	Đỗ Minh Lộc	18/09/1998	16CĐ-ĐCN3	
1429	16003484	Vòng Nguyệt Minh	25/10/1995	16CĐ-ĐCN3	
1430	16003300	Trần Trọng Nghĩa	19/10/1997	16CĐ-ĐCN3	
1431	16003299	Bạch Vân Phi	11/08/1998	16CĐ-ĐCN3	
1432	16002403	Nguyễn Trọng Sang	19/04/1998	16CĐ-ĐCN3	
1433	16003348	Đoàn Tích Tấn	08/08/1998	16CĐ-ĐCN3	
1434	16003558	Trương Quang Trung	28/09/1991	16CĐ-ĐCN3	
1435	16001603	Lý Thành Đạt	11/05/1997	16CĐ-ĐCN4	
1436	16001598	Võ Minh Đông	24/07/1998	16CĐ-ĐCN4	
1437	16001446	Trần Lâm Hưng	24/01/1998	16CĐ-ĐCN4	
1438	16002691	Nguyễn Trọng Quốc	05/06/1995	16CĐ-ĐCN4	
1439	16002605	Vũ Hữu Thịnh	16/12/1998	16CĐ-ĐCN4	
1440	16002792	Nguyễn Hoài Thương	18/08/1998	16CĐ-ĐCN4	
1441	16002665	Đạo Báo Công Tin	25/10/1996	16CĐ-ĐCN4	
1442	16002355	Vương Đình Quốc Khải	27/12/1998	16CĐ-ĐCN5	
1443	16001737	Võ Hồng Quân	09/09/1998	16CĐ-ĐCN5	
1444	16002374	Trần Văn Quốc	04/09/1996	16CĐ-ĐCN5	
1445	16002163	Huỳnh Thanh Sang	20/09/1998	16CĐ-ĐCN5	
1446	16002208	Nguyễn Ngọc Sơn	05/01/1998	16CĐ-ĐCN5	
1447	16003365	Phan Anh Tuấn	02/09/1998	16CĐ-ĐCN5	
1448	16001765	Văn Công Hoàng Bảo	17/06/1998	16CĐ-ĐL1	
1449	16001086	Hứa Chí Cường	25/09/1998	16CĐ-ĐL1	
1450	16000127	Lê Cường	03/02/1987	16CĐ-ĐL1	
1451	16000933	Phạm Huỳnh Minh Cường	10/08/1998	16CĐ-ĐL1	
1452	16001569	Kiều Anh Hào	02/11/1998	16CĐ-ĐL1	
1453	16000867	Dương Lê Hoàng	11/12/1998	16CĐ-ĐL1	
1454	16001742	Lương Tuấn Kiệt	15/11/1997	16CĐ-ĐL1	
1455	16001147	Nguyễn Quang Linh	18/08/1998	16CĐ-ĐL1	
1456	16001375	Huỳnh Văn Năng	12/01/1998	16CĐ-ĐL1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1457	16001660	Nguyễn Thanh Nghĩa	24/09/1998	16CD-ĐL1	
1458	16000851	Huỳnh Minh Phát	31/12/1998	16CD-ĐL1	
1459	16001068	Bùi Hoàng Phúc	26/07/1998	16CD-ĐL1	
1460	16000999	Nguyễn Văn Thi	26/02/1998	16CD-ĐL1	
1461	16001339	Lê Chánh Tín	19/04/1998	16CD-ĐL1	
1462	16001654	Lâm Thanh Trường	10/01/1998	16CD-ĐL1	
1463	16001413	Đinh Văn Tuyền	17/02/1998	16CD-ĐL1	
1464	16000441	Lê Phúc Vỹ	21/12/1997	16CD-ĐL1	
1465	16002610	Nguyễn Trần Việt Anh	01/11/1998	16CD-ĐL2	
1466	16002055	Cao Tường Duy	24/09/1998	16CD-ĐL2	
1467	16002102	Trần Đình Khương Duy	24/07/1997	16CD-ĐL2	
1468	16001930	Nguyễn Bá Minh Hoàng	04/07/1998	16CD-ĐL2	
1469	16002305	Lê Đức Huy	24/09/1998	16CD-ĐL2	
1470	16001901	Nguyễn Minh Khanh	28/07/1997	16CD-ĐL2	
1471	16001793	Nguyễn Tuấn Kiệt	29/09/1998	16CD-ĐL2	
1472	16002303	Dương Đình Long	20/05/1997	16CD-ĐL2	
1473	16001892	Lê Nguyễn Hoài Nam	19/10/1998	16CD-ĐL2	
1474	16002602	Hồ Anh Nhân	22/02/1998	16CD-ĐL2	
1475	16001857	Lâm Tuấn Tài	30/04/1998	16CD-ĐL2	
1476	16002527	Phạm Trí Thông	27/01/1997	16CD-ĐL2	
1477	16002470	Dương Minh Tiến	15/07/1998	16CD-ĐL2	
1478	16002469	Nguyễn Minh Toàn	26/01/1997	16CD-ĐL2	
1479	16002433	Nguyễn Phi Trường	06/11/1997	16CD-ĐL2	
1480	16001939	Võ Minh Tuấn	26/02/1998	16CD-ĐL2	
1481	16002805	Đào Đình Cường	22/09/1997	16CD-ĐL3	
1482	16003236	Nguyễn Hồng Hải	27/07/1998	16CD-ĐL3	
1483	16003170	Đặng Mạnh Hùng	18/10/1997	16CD-ĐL3	
1484	16002650	Nguyễn Hải Long	29/10/1998	16CD-ĐL3	
1485	16003590	Trần Thế Lưu	20/06/1998	16CD-ĐL3	
1486	16003004	Trương Quang Minh	03/08/1998	16CD-ĐL3	
1487	16003022	Giáp Hoài Nam	13/11/1998	16CD-ĐL3	
1488	16003345	Trần Thanh Nhân	19/09/1998	16CD-ĐL3	
1489	16002710	Nguyễn Thành Phú	31/10/1998	16CD-ĐL3	
1490	16002646	Châu Đình Phương	28/07/1997	16CD-ĐL3	
1491	16002733	Nguyễn Văn Quang	10/02/1998	16CD-ĐL3	
1492	16002961	Huỳnh Trọng Tâm	16/10/1996	16CD-ĐL3	
1493	16002672	Nguyễn Mạnh Trường	29/01/1998	16CD-ĐL3	
1494	16003070	Nguyễn Anh Tuấn	28/03/1998	16CD-ĐL3	
1495	16003407	Bạch Vĩnh Tuy	20/10/1998	16CD-ĐL3	
1496	16002700	Võ Xuân Việt	19/05/1998	16CD-ĐL3	
1497	16003192	Châu Phạm Hồng Vũ	26/09/1998	16CD-ĐL3	
1498	16002051	Phan Vĩnh Đạt	04/01/1998	16CD-ĐTCN1	
1499	16002802	Nguyễn Văn Huy	21/01/1998	16CD-ĐTCN1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1500	16003397	Đặng Ngọc Nhựt	17/12/1997	16CĐ-ĐTCN1	
1501	16002794	Trần Kim Phát	16/06/1998	16CĐ-ĐTCN1	
1502	16002560	Trần Minh Phúc	31/01/1998	16CĐ-ĐTCN1	
1503	16003559	Đỗ Hồng Quân	11/02/1998	16CĐ-ĐTCN1	
1504	16003007	Huỳnh Lưu Tuấn Sang	11/09/1998	16CĐ-ĐTCN1	
1505	16003341	Trần Chí Tài	20/05/1994	16CĐ-ĐTCN1	
1506	16001473	Lê Đức Anh Toàn	26/06/1998	16CĐ-ĐTCN1	
1507	16002487	Tô Minh Trung	16/08/1998	16CĐ-ĐTCN1	
1508	16003638	Nguyễn Thanh Tú	27/07/1998	16CĐ-ĐTCN1	
1509	16000632	Trần Văn Tùng	20/05/1994	16CĐ-ĐTCN1	
1510	16001988	Nguyễn Thị Mỹ Diễm	05/07/1998	16CĐ-MTT1	
1511	16000878	Nguyễn Thị Thu Hà	22/06/1998	16CĐ-MTT1	
1512	16001361	Đặng Thị Cẩm Hằng	02/01/1997	16CĐ-MTT1	
1513	16003639	Nguyễn Thị Hằng	02/01/1998	16CĐ-MTT1	
1514	16001392	Trần Thị Hồng Hạnh	12/03/1998	16CĐ-MTT1	
1515	16000832	Lê Nguyễn Mỹ Hào	24/12/1997	16CĐ-MTT1	
1516	16001927	Trương Phúc Hậu	22/09/1998	16CĐ-MTT1	
1517	16000929	Huỳnh Thị Thúy Hoa	10/02/1996	16CĐ-MTT1	
1518	16000450	Nguyễn Thị Thúy Hoa	18/08/1997	16CĐ-MTT1	
1519	16001069	Nguyễn Thị Liễu	27/07/1998	16CĐ-MTT1	
1520	16003882	Trương Thị Lam Linh	22/08/1995	16CĐ-MTT1	
1521	16003664	Nguyễn Thị Thanh Nhân	01/11/1998	16CĐ-MTT1	
1522	16000753	Trần Thị Kiều Oanh	21/06/1998	16CĐ-MTT1	
1523	16000880	Cao Thanh Quan	04/04/1998	16CĐ-MTT1	
1524	16001983	Lê Thị Thanh Thúc	24/11/1997	16CĐ-MTT1	
1525	16000463	Lê Đỗ Ngọc Trâm	08/04/1995	16CĐ-MTT1	
1526	16001483	Văn Thị Thu Trâm	14/04/1998	16CĐ-MTT1	
1527	16001900	Phạm Thị Yến Trinh	12/03/1997	16CĐ-MTT1	
1528	16000752	Phạm Thị Mỹ Trúc	15/05/1998	16CĐ-MTT1	
1529	16001625	Trần Thị Mộng Tường	14/03/1998	16CĐ-MTT1	
1530	16000707	Bùi Thị Thanh Vy	01/06/1998	16CĐ-MTT1	
1531	16000984	Nguyễn Lê Kim Yên	10/10/1997	16CĐ-MTT1	
1532	16002730	Võ Thị Ngọc Dung	06/08/1997	16CĐ-MTT2	
1533	16002263	Trần Thị Mỹ Linh	28/10/1997	16CĐ-MTT2	
1534	16003450	Phan Thị Thùy Nhung	18/05/1996	16CĐ-MTT2	
1535	16002809	Phan Thị Hồng Phúc	29/11/1998	16CĐ-MTT2	
1536	16002427	Mai Tuyết Phụng	03/04/1998	16CĐ-MTT2	
1537	16002876	Trần Thị Ngọc Thu	22/07/1998	16CĐ-MTT2	
1538	16003656	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	08/02/1997	16CĐ-MTT2	
1539	16002344	Vũ Tường Lan Vi	06/06/1998	16CĐ-MTT2	
1540	16002883	Dương Tuyền Xuân Yên	26/06/1997	16CĐ-MTT2	
1541	16003159	Cao Văn Bình	03/06/1998	16CĐN-Ô1	
1542	16001037	Trần Văn Bình	27/06/1997	16CĐN-Ô1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1543	16003891	Phạm Quang Chương	23/09/1996	16CĐN-Ô1	
1544	16003272	Trần Đức Cường	04/12/1998	16CĐN-Ô1	
1545	16001466	Trần Toàn Định	25/04/1997	16CĐN-Ô1	
1546	16000178	Nguyễn Đức Duy	08/03/1997	16CĐN-Ô1	
1547	16002407	La Văn Giới	19/12/1997	16CĐN-Ô1	
1548	16000973	Huỳnh Đăng Hiếu	13/08/1997	16CĐN-Ô1	
1549	16001391	Trần Duy Hoan	12/07/1998	16CĐN-Ô1	
1550	16003141	Lê Minh Huân	24/09/1998	16CĐN-Ô1	
1551	16001246	Nguyễn Quang Khang	20/07/1998	16CĐN-Ô1	
1552	16001832	Nguyễn Thành Lâm	12/02/1998	16CĐN-Ô1	
1553	16000324	Quách Hồng Phát	09/11/1991	16CĐN-Ô1	
1554	16001858	Đinh Duy Quân	28/01/1998	16CĐN-Ô1	
1555	16003679	Nguyễn Huỳnh Tài	05/11/1996	16CĐN-Ô1	
1556	16003174	Trương Tài	08/08/1997	16CĐN-Ô1	
1557	16002763	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	12/01/1998	16CĐN-Ô1	
1558	16003698	Hồ Minh Thái	02/10/1998	16CĐN-Ô1	
1559	16002663	Phạm Khắc Thạo	14/03/1997	16CĐN-Ô1	
1560	16003776	Phạm Ngọc Thiện	02/06/1998	16CĐN-Ô1	
1561	16003286	Đới Xuân Tuấn	26/05/1998	16CĐN-Ô1	
1562	16002977	Nguyễn Phương Anh	25/07/1998	16CĐN-QTD	
1563	16002330	Phan Nguyễn Quỳnh Anh	09/05/1998	16CĐN-QTD	
1564	16002607	Nguyễn Hữu Đức	29/12/1998	16CĐN-QTD	
1565	16002224	Trần Thị Mỹ Duyên	07/02/1998	16CĐN-QTD	
1566	16002969	Võ Lê Kim Giàu	30/05/1998	16CĐN-QTD	
1567	16000572	Phạm Thái Hòa	04/12/1997	16CĐN-QTD	
1568	16003602	Nguyễn Thanh Khỏe	01/09/1998	16CĐN-QTD	
1569	16000539	Võ Thế Lâm	02/05/1995	16CĐN-QTD	
1570	16001207	Võ Thị Út Liên	20/11/1997	16CĐN-QTD	
1571	16001611	Đồng Thị Ngọc Mai	18/05/1998	16CĐN-QTD	
1572	16003742	Trần Thị Mai	21/10/1998	16CĐN-QTD	
1573	16001888	Lý Bội Như	07/09/1998	16CĐN-QTD	
1574	16002007	Nguyễn Thị Thanh Phương	01/12/1998	16CĐN-QTD	
1575	16001921	Trần Đỗ Hồng Phương	28/09/1998	16CĐN-QTD	
1576	16001601	Âu Thiên Quang	03/06/1998	16CĐN-QTD	
1577	16003400	Hà Văn Tâm	18/03/1998	16CĐN-QTD	
1578	16001822	Nguyễn Huỳnh Cẩm Tú	19/10/1998	16CĐN-QTD	
1579	16001065	Đỗ Minh Tuấn	10/10/1998	16CĐN-QTD	
1580	16003640	Trần Minh Tuyên	12/10/1996	16CĐN-QTD	
1581	16003221	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	25/02/1998	16CĐN-QTD	
1582	16003601	Đặng Thị Hoàng Vân	01/08/1998	16CĐN-QTD	
1583	16002590	Lương Hoàng Yến Vy	04/03/1994	16CĐN-QTD	
1584	16001302	Trần Minh Dũng	20/01/1998	16CĐ-Ô1	
1585	16000740	Trần Trọng Khải	05/03/1998	16CĐ-Ô1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1586	16000710	Lê Phương Nam	20/04/1998	16CD-Ô1	
1587	16000739	Ngô Thanh Nguyên	22/12/1998	16CD-Ô1	
1588	16000328	Nguyễn Thanh Phong	10/06/1997	16CD-Ô1	
1589	16000855	Trần Trọng Đức	28/10/1997	16CD-Ô10	
1590	16000846	Huỳnh Đăng Khoa	07/01/1998	16CD-Ô10	
1591	16000841	Nguyễn Thái Long	25/03/1997	16CD-Ô10	
1592	16000910	Nguyễn Thành Luân	23/12/1998	16CD-Ô10	
1593	16000881	Ngô Trục Nhân	03/07/1998	16CD-Ô10	
1594	16000902	Trương Hữu Phạm	17/02/1998	16CD-Ô10	
1595	16000836	Nguyễn Văn Phát	15/08/1997	16CD-Ô10	
1596	16000895	Huỳnh Tiến Thành	10/06/1998	16CD-Ô10	
1597	16001771	Đỗ Duy Thảo	06/11/1998	16CD-Ô10	
1598	16000805	Huỳnh Trường Thiện	02/09/1998	16CD-Ô10	
1599	16000864	Trần Vũ Trọng Thoại	09/11/1998	16CD-Ô10	
1600	16000845	Nguyễn Khắc Tùng	24/01/1997	16CD-Ô10	
1601	16001227	Trần Minh Hoàng	06/09/1995	16CD-Ô2	
1602	16001461	Đào Nhật Minh	18/06/1998	16CD-Ô2	
1603	16001452	Nguyễn Hải Triều	28/05/1998	16CD-Ô2	
1604	16001349	Trần Minh Trương	18/05/1998	16CD-Ô2	
1605	16001572	Đinh Xuân An	12/03/1998	16CD-Ô3	
1606	16001626	Lê Minh Dương	25/08/1998	16CD-Ô3	
1607	16003527	Nguyễn Trọng Hiếu	16/06/1997	16CD-Ô3	
1608	16001112	Phan Nguyễn Thanh Phương	19/11/1998	16CD-Ô3	
1609	16001586	Trần Triều Tân	05/05/1998	16CD-Ô3	
1610	16001620	Đinh Hoàng Anh Tuấn	19/08/1998	16CD-Ô3	
1611	16001005	Đặng Thanh Duy	03/08/1998	16CD-Ô4	
1612	16001017	Đỗ Minh Hải	10/05/1995	16CD-Ô4	
1613	16001030	Nguyễn Văn Nhân	29/11/1998	16CD-Ô4	
1614	16001035	Nguyễn Quốc Nhật	11/01/1997	16CD-Ô4	
1615	16002011	Hồ Trịnh Thế Bảo	11/09/1997	16CD-Ô5	
1616	16001995	Nguyễn Duy	20/04/1998	16CD-Ô5	
1617	16001925	Nguyễn Văn Hoàng	04/08/1998	16CD-Ô5	
1618	16001958	Trà Thanh Lam	05/09/1997	16CD-Ô5	
1619	16002046	Nguyễn Hoàng Minh	30/05/1998	16CD-Ô5	
1620	16002070	Trần Thanh Phong	29/06/1998	16CD-Ô5	
1621	16003701	Nguyễn Việt Thắng	13/05/1998	16CD-Ô5	
1622	16001955	Nguyễn Phúc Thiện	03/09/1997	16CD-Ô5	
1623	16001881	Nguyễn Thanh Tùng	06/07/1998	16CD-Ô5	
1624	16002178	Lê Quý Đức	13/08/1998	16CD-Ô6	
1625	16002252	Đoàn Thế Khải	17/08/1996	16CD-Ô6	
1626	16002231	Phạm Lê Nhật Khánh	19/10/1998	16CD-Ô6	
1627	16002172	Trần Nhật Linh	23/03/1997	16CD-Ô6	
1628	16002126	Nguyễn Công Minh	23/05/1998	16CD-Ô6	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1629	16002356	Nguyễn Quyền Yên Nhi	20/10/1997	16CĐ-Ô6	
1630	16001316	Tăng Tấn Phát	21/03/1997	16CĐ-Ô6	
1631	16002353	Lê Quang Sơn	20/05/1996	16CĐ-Ô6	
1632	16002357	Nguyễn Hồng Sơn	07/03/1998	16CĐ-Ô6	
1633	16001167	Tăng Duy Tính	09/02/1997	16CĐ-Ô6	
1634	16002133	Hồ Đình Minh Trí	14/05/1998	16CĐ-Ô6	
1635	16001294	Phạm Quốc Trung	01/01/1997	16CĐ-Ô6	
1636	16001710	Lê Quang Huy	08/11/1998	16CĐ-Ô7	
1637	16002404	Nguyễn Lê Huy	24/12/1998	16CĐ-Ô7	
1638	16002367	Lê Xuân Huỳnh	10/01/1998	16CĐ-Ô7	
1639	16001232	Trần Minh Khá	13/08/1997	16CĐ-Ô7	
1640	16002488	Nguyễn Trọng Khương	11/01/1998	16CĐ-Ô7	
1641	16002496	Lâm Tín Nghĩa	20/08/1997	16CĐ-Ô7	
1642	16002455	Nguyễn Minh Phụng	11/03/1998	16CĐ-Ô7	
1643	16002503	Huỳnh Trần Minh Trí	25/01/1995	16CĐ-Ô7	
1644	16002559	Nguyễn Hoàng Trí	15/04/1998	16CĐ-Ô7	
1645	16002359	Nguyễn Hữu Trí	20/02/1996	16CĐ-Ô7	
1646	16002465	Nguyễn Hoàng Tuấn	19/04/1996	16CĐ-Ô7	
1647	16002751	Trương Thế Hậu	05/02/1998	16CĐ-Ô8	
1648	16001812	Nguyễn Tùng Long	26/08/1997	16CĐ-Ô8	
1649	16001284	Huỳnh Nhật Nam	04/10/1998	16CĐ-Ô8	
1650	16001292	Lý Thanh Nhân	28/02/1997	16CĐ-Ô8	
1651	16002817	Ngô Hiệp Phát	16/04/1998	16CĐ-Ô8	
1652	16001296	Lương Quang Phong	10/06/1998	16CĐ-Ô8	
1653	16002967	Nguyễn Tấn Phong	10/08/1998	16CĐ-Ô8	
1654	16002715	Đàm Quyền	08/11/1998	16CĐ-Ô8	
1655	16002651	Trần Quốc Thanh	06/02/1998	16CĐ-Ô8	
1656	16002847	Lê Văn Thành	01/07/1998	16CĐ-Ô8	
1657	16002789	Nguyễn Tấn Tiến	07/08/1998	16CĐ-Ô8	
1658	16002616	Trần Ngọc Toàn	15/08/1998	16CĐ-Ô8	
1659	16002941	Huỳnh Hoài Bảo	30/06/1998	16CĐ-Ô9	
1660	15001925	Huỳnh Quốc Bửu	11/09/1995	16CĐ-Ô9	
1661	16003076	Đinh Tiến Đạt	18/07/1998	16CĐ-Ô9	
1662	16002931	Võ Anh Hào	27/09/1997	16CĐ-Ô9	
1663	16003113	Đỗ Thanh Hiền	16/07/1998	16CĐ-Ô9	
1664	16002970	Trần Hoàng Huy	05/10/1998	16CĐ-Ô9	
1665	16002866	Trần Quang Phúc Huy	23/04/1996	16CĐ-Ô9	
1666	16003009	Phạm Phi Long	27/12/1998	16CĐ-Ô9	
1667	16003053	Đặng Phúc Nguyên	08/06/1995	16CĐ-Ô9	
1668	16002947	Huỳnh Quốc Nhân	05/02/1998	16CĐ-Ô9	
1669	16001693	Phạm Duy Tân	17/09/1997	16CĐ-Ô9	
1670	16003045	Nguyễn Thanh Trung	26/07/1997	16CĐ-Ô9	
1671	16001844	Trương Thế Hào	22/05/1997	16CĐ-TĐH1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1672	16001964	Trịnh Nguyên Hoàng	04/08/1994	16CĐ-TĐH1	
1673	16003659	Lê Hiếu Nghĩa	13/02/1996	16CĐ-TĐH1	
1674	16002334	Nguyễn Bá Phụng	27/02/1997	16CĐ-TĐH1	
1675	16002880	Nguyễn Danh Quyền	14/08/1998	16CĐ-TĐH1	
1676	16003611	Nguyễn Đình Thắng	21/04/1998	16CĐ-TĐH1	
1677	16003832	Phạm Nguyễn Hoài Thương	24/02/1998	16CĐ-TĐH1	
1678	16001439	Nguyễn Thành An	30/05/1998	16CĐ-TM1	
1679	16002116	Nguyễn Ngọc Bảo	10/09/1998	16CĐ-TM1	
1680	16002170	Nguyễn Văn Bình	01/03/1998	16CĐ-TM1	
1681	16003702	Nguyễn Lê Công Chính	30/1/1998	16CĐ-TM1	
1682	16003301	Nguyễn Hữu Thành Danh	10/12/1997	16CĐ-TM1	
1683	16002276	Võ Nhật Duy	11/03/1998	16CĐ-TM1	
1684	16003284	Trần Đăng Khôi	30/12/1998	16CĐ-TM1	
1685	16003319	Lê Vĩnh Luận	05/01/1996	16CĐ-TM1	
1686	16000978	Trần Ngọc Sang	16/04/1997	16CĐ-TM1	
1687	16003404	Trần Minh Tâm	19/06/1998	16CĐ-TM1	
1688	16003593	Bùi Đức Tín	10/01/1998	16CĐ-TM1	
1689	16003060	Hứa Kim Bảo	19/08/1998	16CĐ-TM2	
1690	16003038	Phạm Đức Huy	20/05/1998	16CĐ-TM2	
1691	16003892	Phạm Luyện Tuấn Sơn	13/10/1998	16CĐ-TM2	
1692	16002603	Huỳnh Công Thắng	01/10/1998	16CĐ-TM2	
1693	16002609	Lê Phùng Mạnh Thảo	18/12/1997	16CĐ-TM2	
1694	15002799	Nguyễn Huỳnh Cao Tường	09/05/1997	16CĐ-TM2	
1695	16002862	Bùi Quốc Bảo	12/12/1998	16CĐ-TP1	
1696	16002702	Lê Tiến Đạt	13/04/1998	16CĐ-TP1	
1697	16002269	Nguyễn Thúc Đoàn	16/01/1998	16CĐ-TP1	
1698	16003256	Bùi Tiến Dũng	02/03/1996	16CĐ-TP1	
1699	16003729	Phan Thanh Hoàng	24/09/1996	16CĐ-TP1	
1700	16003387	Bùi Viêt Hùng	04/10/1998	16CĐ-TP1	
1701	16002319	Hồ Thị Xuân Ken	25/09/1997	16CĐ-TP1	
1702	16001637	Võ Quốc Khánh	13/10/1998	16CĐ-TP1	
1703	16002476	Đào Nguyễn Trọng Nghĩa	25/01/1998	16CĐ-TP1	
1704	16002323	Nguyễn Thiện Nghĩa	12/06/1998	16CĐ-TP1	
1705	16003715	Tô Hoàng Nhất	04/01/1998	16CĐ-TP1	
1706	16001719	Nguyễn Phi Sơn	12/11/1996	16CĐ-TP1	
1707	16002656	Tạ Duy Thảo	08/06/1998	16CĐ-TP1	
1708	16001659	Mai Văn Thọ	01/05/1998	16CĐ-TP1	
1709	16000320	Lê Hùng Hoàng Tú	14/05/1995	16CĐ-TP1	
1710	16003816	Hoàng Đức Văn	08/10/1997	16CĐ-TP1	
1711	16002976	Lê Vinh	06/06/1998	16CĐ-TP1	
1712	16003881	Phạm Hoa Vinh	02/06/1996	16CĐ-TP1	
1713	16003851	Nguyễn Văn Châu	07/01/1998	16CĐ-TW1	
1714	16001795	Trần Minh Đức	22/09/1998	16CĐ-TW1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1715	16000825	Đàm Trí Dũng	18/07/1998	16CĐ-TW1	
1716	16000639	Bùi Trung Hiếu	04/09/1996	16CĐ-TW1	
1717	16001865	Huỳnh Duy Khải	17/02/1998	16CĐ-TW1	
1718	16001529	Kiệt Nguyễn Đăng Khoa	17/01/1998	16CĐ-TW1	
1719	16003200	Nguyễn Nhứt Phong	10/06/1998	16CĐ-TW1	
1720	16002432	Đieu Phạm Duy Phương	28/06/1998	16CĐ-TW1	
1721	16001495	Trần Phan Quốc Quân	07/12/1997	16CĐ-TW1	
1722	16003628	Hồ Đình Thoại	25/04/1997	16CĐ-TW1	
1723	16002232	Đặng Hữu Trường	20/05/1997	16CĐ-TW1	
1724	16000039	Nguyễn Thị Bích Phượng	13/06/2001	16TC-MTT	
1725	16000326	Nguyễn Quỳnh Nghinh Thy	12/02/2001	16TC-MTT	
1726	16000232	Đặng Thanh Trà	08/12/2000	16TC-MTT	
1727	16000458	Nguyễn Thị Khánh Vy	01/05/2000	16TC-MTT	
1728	16000437	Nguyễn Văn Dũng	25/07/2001	16TCN-CKL	
1729	16003426	Nguyễn Chí Hải	01/06/1998	16TCN-CKL	
1730	16000382	Lý Phát Lộc	26/02/2001	16TCN-CKL	
1731	16000558	Ngô Nhật Thịnh	20/04/2000	16TCN-CKL	
1732	16000439	Bành Phú Tiến	28/12/2001	16TCN-CKL	
1733	16000468	Trương Minh Chiến	01/08/2001	16TCN-Đ	
1734	16000166	Đoàn Thanh Sơn	14/08/2001	16TCN-Đ	
1735	16002901	Dương Thanh Tùng	07/05/2001	16TCN-Đ	
1736	16000065	Lê Thành Đạt	18/10/1999	16TCN-ĐT	
1737	16001118	Trần Minh Hải	27/10/2001	16TCN-ĐT	
1738	16000221	Đinh Quốc Hoàng	18/10/2000	16TCN-ĐT	
1739	16000075	Hoàng Công Luận	28/07/2000	16TCN-ĐT	
1740	16000338	Nguyễn Phạm Trung Nghĩa	07/12/2000	16TCN-ĐT	
1741	16000823	Nguyễn Kim Anh	01/08/2000	16TCN-KTD	
1742	16002545	Huỳnh Thái Bảo Hân	19/10/2000	16TCN-KTD	
1743	16002546	Phạm Thị Hoài Như	13/04/1997	16TCN-KTD	
1744	16003103	Nguyễn Hữu Tài	02/12/1999	16TCN-KTD	
1745	16000683	Nguyễn Hoàng Giang Thanh	29/12/1998	16TCN-KTD	
1746	16000403	Nguyễn Phú Tuyền	13/06/2000	16TCN-KTD	
1747	16003696	Nguyễn Thanh Tuyền	01/02/2001	16TCN-KTD	
1748	16000406	Dương Nhứt Huy	26/12/2001	16TCN-LĐL1	
1749	16003486	Phạm Đỗ Hoàng Long	14/07/2000	16TCN-LĐL1	
1750	16000198	Dương Hải Triều	12/12/2001	16TCN-LĐL1	
1751	16000103	Nguyễn Quốc Trưởng	12/06/2000	16TCN-LĐL1	
1752	16000109	Lê Tuấn Anh	01/10/2001	16TCN-Ô1	
1753	16000563	Trịnh Anh Bình	30/04/2001	16TCN-Ô1	
1754	16000557	Trịnh Gia Kiên	24/03/2001	16TCN-Ô1	
1755	16000262	Hoàng Phúc Lâm	27/10/2001	16TCN-Ô1	
1756	16000125	Trịnh Đình Nhu	11/06/2001	16TCN-Ô1	
1757	16001062	Đỗ Quang Sang	30/07/2000	16TCN-Ô1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1758	16000216	Lê Văn Sỹ	28/12/2000	16TCN-Ô1	
1759	16000149	Châu Thành Tài	31/12/2001	16TCN-Ô1	
1760	16001016	Bùi Đức Thuận	21/01/2000	16TCN-Ô1	
1761	16000079	Nguyễn Trần Vĩnh Thụy	07/03/2001	16TCN-Ô1	
1762	16000070	Kim Minh Trí	22/12/2001	16TCN-Ô1	
1763	16003865	Nguyễn Thanh Trung	22/01/2000	16TCN-Ô1	
1764	16003705	Trương Vị Trung	14/05/1999	16TCN-Ô1	
1765	16000451	Ngô Phi Anh Tuấn	27/03/2001	16TCN-Ô1	
1766	16000206	Nguyễn Thanh Tùng	26/08/2001	16TCN-Ô1	
1767	16000942	Phạm Nguyễn Ngọc Bích	15/09/1999	16TCN-QTD	
1768	16001711	Nguyễn Hoàng Duy	06/11/1998	16TCN-QTD	
1769	16000041	Lê Thị Mai Hân	21/10/2001	16TCN-QTD	
1770	16000483	Vũ Thị Kiều My	16/12/2001	16TCN-QTD	
1771	16000010	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	07/03/2001	16TCN-QTD	
1772	16000355	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	25/09/2001	16TCN-QTD	
1773	16003695	Trần Như Quỳnh	05/01/1996	16TCN-QTD	
1774	16000114	Nguyễn Tiến Duy Tân	23/04/2001	16TCN-QTD	
1775	16000609	Nguyễn Ngọc Thùy Trâm	19/09/2001	16TCN-QTD	
1776	16000900	Nguyễn Minh Trí	10/01/2001	16TCN-QTD	
1777	16000305	Nguyễn Hoàng Thúy Vi	17/02/2001	16TCN-QTD	
1778	16000082	Lâm Huỳnh Bảo Vy	27/12/2001	16TCN-QTD	
1779	16003541	Cao Tiểu Bảo	24/11/2000	16TCN-QTM1	
1780	16002706	Lương Hiền Hoài	19/09/2000	16TCN-QTM1	
1781	16003532	Nguyễn Trọng Huy	07/09/2000	16TCN-QTM1	
1782	16000641	Nguyễn Thị Thùy Liên	16/06/2001	16TCN-QTM1	
1783	16000559	Nguyễn Đức Thiện Quý	01/12/2001	16TCN-QTM1	
1784	16000182	Nguyễn Quang Thái	06/04/2001	16TCN-QTM1	
1785	16000489	Đoàn Nguyễn Đức Thắng	18/01/2001	16TCN-QTM1	
1786	16000008	Huỳnh Quốc Thịnh	31/10/2001	16TCN-QTM1	
1787	16003454	Lê Ngọc Thy	01/10/2001	16TCN-QTM1	
1788	16000228	Nguyễn Trần Thanh Tú	19/09/2000	16TCN-QTM1	
1789	16003737	Hoàng Văn Tuấn	04/03/2001	16TCN-QTM1	
1790	16000529	Nguyễn Thành Nhân Đạt	22/12/2001	16TC-QTM	
1791	16000123	Nguyễn Thành Quốc Đạt	03/12/2001	16TC-QTM	
1792	16000361	Nguyễn Minh Hoàng	12/09/2001	16TC-QTM	
1793	16000293	Lê Ánh Minh	20/10/2001	16TC-QTM	
1794	16000199	Đỗ Đặng Thiên Phúc	29/10/2001	16TC-QTM	

Tổng cộng: 1794 HS-SV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2018